



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04/2026



MỤC LỤC		
THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		3
SASCO 2025 – DẤU ẤN THÀNH CÔNG		5
CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG		7
1. Thông tin khái quát		7
2. Quá trình hình thành và phát triển		7
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh		8
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý		8
5. Định hướng phát triển		8
6. Các rủi ro		12
CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025		14
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh		14
1.1. Tình hình vĩ mô		14
1.2. Thị trường mục tiêu		15
1.3. Tình hình hoạt động Công ty		15
1.4. Kết quả sản xuất kinh doanh		15
2. Tổ chức và nhân sự		16
2.1. Danh sách Ban điều hành		16
2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành		16
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên		16
2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động		17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án		18
4. Các công ty con, công ty liên kết		18
5. Tình hình tài chính		18
5.1. Tình hình tài chính		18
5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu		18
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu		19
6.1. Thông tin cổ phiếu tại ngày 31/12/2025		19
6.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2025		19
6.3. Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu		20
6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ		20
6.5. Các chứng khoán khác		20
7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty		20
7.1. Quan điểm và định hướng phát triển bền vững		20
7.2. Tác động và công tác bảo vệ môi trường		20
7.3. Tác động xã hội và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội		22
7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường		22
7.5. Tuân thủ các quy định về An toàn - Sức khỏe - Môi trường		22
8. Chính sách liên quan đến người lao động		22
8.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động		22
8.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động		22
8.3. Hoạt động đào tạo người lao động		23
9. Báo cáo phát triển bền vững		23

9.1. Chiến lược phát triển bền vững	23
9.2. Tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược hướng tới mục tiêu SDGs trọng tâm trong năm 2025	26
9.3. Nguồn nhân lực & văn hóa doanh nghiệp: Tâm thế Tiên phong Chính phục	29
CHƯƠNG III: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	31
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	31
1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	31
1.2. Hoạt động đầu tư	31
1.3. Phát triển nguồn nhân lực	31
1.4. Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng	32
1.5. Triển khai dự án chuyển đổi số	32
1.6. Trách nhiệm với cộng đồng xã hội	32
1.7. Thành tích đạt được năm 2025	33
2. Tình hình tài chính	33
2.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn	33
2.2. Tình hình nợ phải trả	34
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	34
CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	35
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	35
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	36
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	37
CHƯƠNG V: QUẢN TRỊ CÔNG TY	37
1. Hội đồng Quản trị	37
1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị	38
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	38
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị	38
1.4. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị	38
2. Ban Kiểm soát	39
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát	39
2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát	39
2.3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát	40
2.4. Kết quả giám sát trong năm 2025	40
2.5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, và Ban Tổng Giám đốc	41
2.6. Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025	42
2.7. Phân tích, đánh giá	43
2.8. Kiến nghị	44
2.9. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, và Ban Kiểm soát	45
2.10. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ	45
2.11. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ	45
2.12. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	46
CHƯƠNG VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH	46
	2

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Kính gửi:*
- *Quý Cổ đông;*
 - *Đối tác;*
 - *Khách hàng;*
 - *Toàn thể Đội ngũ SASCO.*

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vừa thể hiện sức bền, vừa bộc lộ những chuyển dịch sâu sắc. Cuộc chiến thương mại với mức thuế quan cao nhất kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai đã tái định hình dòng chảy thương mại quốc tế. Căng thẳng địa chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều khu vực. Tuy nhiên, nhờ sức bật của đầu tư công nghệ và sự linh hoạt của khu vực tư nhân, kinh tế thế giới vẫn duy trì mức tăng trưởng 3,3%.

Trong bức tranh ấy, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng với GDP tăng 8,02% – cao nhất trong khối ASEAN-6. Ngành hàng không phục hồi vượt đỉnh trước đại dịch, phục vụ ước đạt gần 84 triệu hành khách. Việt Nam đón hơn 21,2 triệu lượt khách quốc tế – mức kỷ lục – đứng cùng nhóm có tốc độ tăng trưởng du lịch nhanh nhất thế giới. Sự kiện khánh thành Nhà ga T3 tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất là dấu mốc quan trọng, giải quyết bài toán hạ tầng và mở ra nhiều cơ hội mới cho ngành dịch vụ hàng không.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Trên nền tảng thuận lợi đó, ghi nhận năm hoạt động đặc biệt ấn tượng kể từ khi cổ phần hóa. Doanh thu thuần đạt **3.316 tỷ đồng**, tăng 14,1% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt **695 tỷ đồng**, tăng 65% – mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của Công ty. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đạt 463 tỷ đồng, gấp 2,6 lần năm trước. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) đạt **4.602 đồng**, tăng 65% so với năm trước.

Kết quả này đến từ sự tăng trưởng trên tất cả các lĩnh vực cốt lõi: phòng chờ thương gia, miễn thuế, trung tâm thương mại và các dịch vụ tại sân bay. Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp vận hành, tiên phong tại Nhà ga T3 và chuẩn bị nguồn lực cho Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành.

Cùng với kết quả tài chính, SASCO tiếp tục giữ vững danh hiệu Thương hiệu Quốc gia Việt Nam, được vinh danh Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững, Top 10 Nhà bán lẻ uy tín, Top 10 Doanh nghiệp thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch, và nhận danh hiệu Ngôi sao Phát triển Bền vững (CSI Star).

Triển vọng và những thách thức

Ngành hàng không Việt Nam dự kiến phục vụ khoảng 95 triệu hành khách trong năm 2026, tăng gần 14%. Chính phủ đặt mục tiêu đón 25 triệu lượt khách quốc tế. Đây là những yếu tố tạo động lực trực tiếp cho hoạt động kinh doanh của SASCO.

Tuy nhiên, chúng tôi nhìn nhận rõ các thách thức. Căng thẳng thương mại quốc tế tiếp tục tạo áp lực lên tỷ giá và chi phí đầu vào. Cạnh tranh trong phân khúc bán lẻ du lịch khu vực ngày càng gay gắt từ Singapore, Bangkok đến Kuala Lumpur... Việc tái cấu trúc không gian kinh doanh khi vận hành đồng thời nhà ga T1 và T3 tại Tân Sơn Nhất và giai đoạn chuyển tiếp từ nhà ga T2 lên sân bay Long Thành đòi hỏi sự linh hoạt và năng lực cao trong quản trị.

Cam kết về quản trị minh bạch và trách nhiệm

Với tư cách là công ty đại chúng, SASCO cam kết không ngừng nâng cao chuẩn mực quản trị doanh nghiệp. Năm 2025, Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty tiếp tục nhận ý kiến chấp thuận toàn phần từ kiểm toán độc lập Deloitte. Hội đồng Quản trị đã chủ động rà soát các vấn đề trọng yếu và đưa ra các chỉ đạo cụ thể nhằm tiếp tục nâng cao chuẩn mực quản trị doanh nghiệp, tăng cường tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông.

Lời kết

Điều tôi trân trọng nhất không chỉ là những con số tăng trưởng, mà là sự gắn kết đã tạo nên kết quả đó – niềm tin của Quý Cổ đông, sự đồng hành của Quý Đối tác và Khách hàng, và tâm huyết của hơn 1.200 cán bộ nhân viên SASCO trong mỗi ngày làm việc.

SASCO bước vào năm 2026 với nền tảng tài chính vững mạnh nhất từ trước đến nay. Mục tiêu của chúng tôi rõ ràng: tối ưu hóa hiệu suất kinh doanh cốt lõi, nâng cao chất lượng dịch vụ, và tiếp tục đóng góp vào hình ảnh một Việt Nam hiếu khách, chuyên nghiệp qua từng điểm chạm dịch vụ tại cửa ngõ hàng không của đất nước.

Trân trọng,

NGUYỄN HẠNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị SASCO

SASCO 2025 – DẤU ẤN THÀNH CÔNG

Năm 2025, the New SASCO ghi dấu một hành trình bản lĩnh khát vọng tiên phong và thành công vượt trội của SASCO, nơi kiến tạo chuẩn mực dịch vụ mới, giữ vững vị thế dẫn đầu dịch vụ phi hàng không tại Việt Nam và vươn tầm quốc tế.

1. Đại hội đồng cổ đông năm 2025 – Vững vàng vị thế Tiên phong

SASCO tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, khẳng định mục tiêu trọng tâm “Giữ vững vị thế dẫn đầu phi hàng không và định hình chuẩn mực mới cho trải nghiệm sân bay hiện đại, bản sắc và bền vững”.

Đại hội đã hoạch định chiến lược trọng tâm 2025 và trung hạn: Tập trung nguồn lực phát triển hệ sinh thái dịch vụ phi hàng không; Mở rộng hợp tác quốc tế, tích hợp nền tảng bán lẻ đa kênh; Nâng cao trải nghiệm khách hàng hiện đại, đẳng cấp và đậm bản sắc Việt; Gia tăng giá trị chuỗi cung ứng dịch vụ, đồng bộ với chiến lược phát triển bền vững.

2. The SENS – Phòng chờ tốt nhất Châu Á 2025

Ngày 09/4/2025, tại Hamburg (Đức), Phòng chờ thương gia The SENS Lounge của SASCO đã được vinh danh “Phòng chờ thương gia tốt nhất Châu Á” – Pax International Readership Awards khẳng định chất lượng vượt trội của The SENS trên bản đồ dịch vụ phi hàng không quốc tế.

3. Tiên phong đưa vào khai thác dịch vụ tại T3, Tân Sơn Nhất

Ngày 17/4/2025, với sự đầu tư bài bản và thần tốc, SASCO đồng hành cùng Nhà ga T3, Tân Sơn Nhất khánh thành chào đón hành khách. Hệ sinh thái dịch vụ đặc sắc của SASCO tại Nhà ga mới trở thành những điểm trải nghiệm dịch vụ đẳng cấp và mang đậm bản sắc Việt.

Với thông điệp “SASCO – Chạm, kết nối tinh hoa Việt”, The New SASCO là hành trình kết nối giá trị nguyên bản của làng nghề truyền thống Việt Nam qua lăng kính hiện đại – nơi hành khách cảm nhận sự khác biệt và những trải nghiệm tinh hoa không giới hạn, kiến tạo bởi những nghệ nhân SASCO.

4. Tiên phong chuyển đổi số trong lĩnh vực phi hàng không

Tháng 4/2025, SASCO ra mắt nền tảng số mới www.sasco.com.vn với giao diện hiện đại và nhiều tính năng mới, tiện ích thông minh được thiết kế tối ưu mở ra không gian số đa điểm mới, trải nghiệm thân thiện – nơi hành khách dễ dàng tiếp cận tất cả các dịch vụ của SASCO và tiện ích sân bay với một chạm “One Touch – All Access”.

Đây là bước đầu trong chiến lược nâng tầm toàn diện dịch vụ sân bay, tiến tới hệ thống hoá trên một nền tảng SASCO E-commerce & Loyalty, cung cấp nền tảng mua sắm trực tuyến trên toàn hệ thống dịch vụ, gia tăng trải nghiệm hành khách.

5. Phở Sen, Nước Mắm Phú Nhi lan tỏa tinh thần ẩm thực Việt tại Singapore

Ngày 19/10/2025, Phở Sen SASCO, Nước mắm Phú Nhi tham gia Vietnam Pho Festival 2025 tại Singapore, đưa tinh hoa ẩm thực và những dòng sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc vươn ra thị trường quốc tế. Tỏa sáng tại Vietnam Pho Festival 2025 (Singapore) với món Phở Sen được vinh danh “Thương hiệu Phở Ấn tượng”.

Phở Sen vinh dự được Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore chọn giới thiệu tinh hoa ẩm thực Việt đến các phái đoàn ngoại giao 11 nước Đông Nam Á tại **ASEAN Gala Night 2025**.

6. L'Azure Resort & Spa thắng lớn tại World Luxury Hotel Awards 2025

Ngày 03/11/2025, L'Azure Resort & Spa của SASCO đã xuất sắc giành hai giải thưởng lớn tại World Luxury Hotel Awards 2025:

Best Luxury Family Beach Resort tại Việt Nam.

Best Luxury Seaside Resort tại Khu vực Đông Nam Á.

Chiến thắng tại World Luxury Hotel Awards 2025 là sự ghi nhận xứng đáng cho L'Azure Resort & Spa Phu Quoc, tiếp tục khẳng định vị thế trong phân khúc nghỉ dưỡng cao cấp với mô hình quản lý bền vững. Đây là bước tiến mới của L'Azure Resort & Spa, đồng thời góp phần đưa thương hiệu du lịch Phú Quốc vươn tầm quốc tế, sánh vai cùng những thiên đường nghỉ dưỡng hàng đầu châu Á.

7. Tiếng nói Người tiên phong

Đổi mới sáng tạo chính là DNA của Người SASCO. Với thông điệp 2025 – Tiên phong chính phục, Voice of the Pioneers mùa 2 thực sự bùng nổ, tiếp tục là bộ phận Người tiên phong, tôn vinh các ý tưởng sáng tạo, nâng tầm trải nghiệm khách hàng, gia tăng hiệu suất vận hành và phát huy bản sắc văn hóa doanh nghiệp SASCO.

8. Khánh thành phiên bản mới ROSE Business Lounge

Ngày 23.12, SASCO khánh thành đưa vào khai thác Phòng chờ thương gia ROSE Business Lounge, hiện thực mục tiêu nâng cấp hạ tầng và chuẩn hóa định nghĩa về dịch vụ hạng sang tại Tân Sơn Nhất – một trong những cửa ngõ hàng không bận rộn bậc nhất khu vực.

Sự kiện đánh dấu cột mốc quan trọng đầu tiên trong chiến lược hợp tác dài hạn giữa SASCO, doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không tại Việt Nam, và Airport Dimensions, đơn vị tiên phong toàn cầu trong lĩnh vực trải nghiệm sân bay.

9. SASCO thành tích vượt trội về hiệu suất kinh doanh và uy tín thương hiệu.

Năm 2025 – SASCO xác lập kỷ lục mới về doanh thu, lợi nhuận, và nộp ngân sách. Các chỉ số về khả năng sinh lời, quản trị dòng tiền và tối ưu hóa chi phí đều đạt mức tối ưu, minh chứng cho năng lực quản trị tài chính bền vững và phát triển mạnh mẽ trên thị trường. **Thương hiệu SASCO tiếp tục được Vinh danh Thành tích xuất sắc.**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất
Tên giao dịch quốc tế	Southern Airports Services Joint Stock Company
Tên viết tắt	SASCO
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0301123125
Vốn điều lệ	1.334,813,100.000 VND
Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.Tân Sơn Hòa, TP.HCM.
Tel:	(028) 3844 8358
Fax:	(028) 3844 7812
Website:	www.sasco.com.vn
Mã chứng khoán:	SAS

2. Quá trình hình thành và phát triển:

SASCO là nhà cung cấp dịch vụ sân bay hàng đầu tại Việt Nam. Chặng đường hơn 31 năm hình thành và phát triển của Công ty trải qua nhiều thăng trầm và thách thức nhưng bằng bản lĩnh vững vàng, sức mạnh tiềm tàng cùng nội lực phi thường, SASCO đã từng bước vượt qua khó khăn, chinh phục thử thách, cất cánh vươn xa, bay lên những tầm cao mới.

- Ngày 14/07/1993: Công ty Dịch vụ cảng Hàng không Sân bay miền Nam.
- Năm 1995: Vinh dự được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.
- Năm 1997: Đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.
- Năm 1999: Vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Năm 2010: Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp sang Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.
- Năm 2012: Vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba.
- Năm 2015: Thực hiện chính sách cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ - cổ phần hóa thành Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.
- Năm 2018: Công ty đầu tiên tại Việt Nam được cấp Chứng chỉ bình đẳng giới cấp độ 2 - Edge Move.
- Năm 2019: Dẫn đầu Top 10 doanh nghiệp bền vững xuất sắc nhất, lĩnh vực thương mại dịch vụ.
- Năm 2020: Kiên định vững vàng trước khủng hoảng
- Năm 2021: Bảo toàn nguồn lực vượt qua đại dịch.
- Năm 2022: Đồng hành bền vững.
- Năm 2023: 30 năm – Hành trình Diệu kỳ.
- Năm 2024: Khát vọng vươn tầm.

- Năm 2025: Tiên phong chính phục – Top 10 doanh nghiệp thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch.

3. Nghành nghề và địa bàn kinh doanh:

- 3.1. **Tại Thành phố Hồ Chí Minh:** Hoạt động kinh doanh của SASCO diễn ra chủ yếu tại địa bàn chính là khu vực Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

- Kinh doanh hàng miễn thuế;
- Kinh doanh bán lẻ;
- Dịch vụ Phòng chờ thương gia;
- Dịch vụ cung ứng suất ăn hàng không và dịch vụ handling;
- Dịch vụ ăn uống;
- Dịch vụ du lịch, dịch vụ xe vận chuyển;
- Dịch vụ quảng cáo.

- 3.2. **Tại Cảng HKQT Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa:** Dịch vụ Phòng chờ thương gia.

- 3.3. **Tại Thành phố Phú Quốc – Tỉnh Kiên Giang:** Dịch vụ Phòng chờ thương gia tại Cảng HKQT Phú Quốc, Khu nghỉ dưỡng L'Azure Resort and Spa, sản xuất nước mắm Phú Nhĩ.

- 3.4. **Tại Long An:** Sản xuất nước mắm truyền thống, kinh doanh xuất nhập khẩu.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. **Mô hình quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- 4.2. **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Phụ lục 1 đính kèm Báo cáo.

5. Định hướng phát triển:

- Company Vision (Tầm nhìn): Nhà cung cấp dịch vụ thương mại hàng không số 1 Việt Nam.
- Company Mission: Dịch vụ tinh hoa cho trải nghiệm không giới hạn.
- SASCO kiên định mục tiêu duy trì tăng trưởng kinh doanh và phát triển bền vững gắn liền với tôn chỉ thích nghi linh hoạt, đổi mới sáng tạo để giữ vững vị thế và vươn tầm phát triển trong tương lai với phương châm:

“TIÊN PHONG CHÍNH PHỤC – ĐÓN ĐẦU CƠ HỘI – KIẾN TẠO TINH HOA”

5.1. **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

5.1.1. **Mục tiêu chiến lược:**

SASCO định hướng tăng trưởng doanh thu bình quân 8%/năm, lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân 9%/năm – 10%/năm và duy trì biên lợi nhuận gộp từ 55% – 61% trong giai đoạn 2026-2030, thông qua:

- Giữ vững thị phần tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất và mở rộng địa bàn hoạt động tại các cảng hàng không khác.
- Đầu tư chiến lược tại Sân bay Quốc tế Long Thành, tập trung vào hệ thống phòng chờ, bán lẻ, dịch vụ tiện ích và công nghệ vận hành hiện đại theo tiêu chuẩn 5 sao.

- Tận dụng thế mạnh hiện hữu, mở rộng hệ sinh thái dịch vụ ra ngoài lĩnh vực phi hàng không và xây dựng chuỗi cung ứng khép kín, đa năng để tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu rủi ro thị trường.
- Ứng dụng công nghệ số toàn diện, tích hợp ERP, AI, dữ liệu lớn vào quản trị và cung cấp trải nghiệm dịch vụ khách hàng.
- Triển khai các dự án kinh doanh và dự án bất động sản hiệu quả.
- Tái cấu trúc tổ chức và vận hành, tiết giảm đầu mỗi quản lý, tinh gọn bộ máy.

5.1.2. Mục tiêu cụ thể:

5.1.2.1. Dịch vụ trong sân bay: *Giữ vững thị phần – Phát triển hệ sinh thái dịch vụ hàng không trọn gói (All in One) – Mở rộng địa bàn hoạt động tại các sân bay khác.*

a. Dịch vụ phòng chờ thương gia:

- Phát triển các mô hình phòng chờ thể hệ mới, thông minh, đa tiện ích và trải nghiệm đáp ứng linh hoạt nhu cầu riêng biệt của từng phân khúc khách hàng.
- Tích hợp công nghệ, nâng tầm trải nghiệm khách hàng, hướng đến dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế.
- Mở rộng kênh bán, hợp tác chiến lược với các đơn vị vận hành phòng chờ quốc tế nhằm phát triển mạng lưới hệ sinh thái, mở rộng tệp khách hàng và nâng tầm dịch vụ.
- Mở rộng hoạt động tại các sân bay khác.

b. Hoạt động kinh doanh hàng Miễn thuế:

Hợp tác với các đối tác uy tín, có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh hàng miễn thuế, đảm bảo duy trì tiêu chuẩn dịch vụ đẳng cấp quốc tế cùng nguồn hàng ổn định, đa dạng thương hiệu, chất lượng cao và phù hợp thị hiếu khách hàng, nhằm duy trì thị phần ở mảng kinh doanh cốt lõi.

c. Dịch vụ Bán lẻ:

- Đa dạng hóa nhà cung cấp và đảm bảo nguồn hàng ổn định, tìm kiếm nguồn hàng tại gốc nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm ngay từ nguồn, tăng cường sự minh bạch.
- Mở rộng danh mục sản phẩm OEM, tận dụng các nguồn lực có sẵn để phát triển sản phẩm, dịch vụ và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu của khách hàng.
- Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống E-commerce nhằm nâng cao trải nghiệm mua sắm của khách hàng.
- Phát triển mô hình bán lẻ thông minh, hoàn toàn tự động, có tích hợp công nghệ phân tích hành vi khách hàng và kiểm soát hàng hóa.

d. Dịch vụ F&B:

- Phát triển chuỗi thương hiệu độc quyền của SASCO mang phong vị Việt Nam hiện đại, thể hiện tinh hoa ẩm thực vùng miền.
- Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm đa dạng hóa mô hình kinh doanh, đáp ứng thị hiếu không ngừng thay đổi của hành khách.
- Mở rộng hoạt động tại các sân bay khác.

5.1.2.2. Dịch vụ ngoài sân bay: *Tận dụng thế mạnh hiện hữu – Mở rộng kênh bán – Xây dựng thương hiệu.*

a. Dịch vụ Suất ăn:

Tối ưu năng lực hiện có, từng bước mở rộng phạm vi cung ứng và khai thác các dịch vụ hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

b. Dịch vụ Bán lẻ:

Phát triển danh mục sản phẩm nội địa và OEM, mở rộng hệ thống phân phối, đồng thời gia tăng hiện diện tại các kênh bán phù hợp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng và thúc đẩy doanh thu.

c. Dịch vụ Du lịch:

- Cung cấp dịch vụ du lịch khác biệt, tập trung khai thác các thị trường khách.
- Thiết kế các tour du lịch cá nhân hóa, tích hợp linh hoạt các hoạt động/dịch vụ, phù hợp với hành trình, nhu cầu và sở thích của từng nhóm khách hàng.
- Đẩy mạnh dịch vụ xe trung chuyển nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của hành khách, các hãng hàng không và lực lượng nhân sự, trong bối cảnh thị trường du lịch tăng trưởng tích cực và Cảng HKQT Long Thành từng bước đi vào hoạt động.

d. Xuất khẩu:

Mở rộng xuất khẩu các sản phẩm hàng tiêu dùng, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng (Hàn Quốc, Úc, Hoa Kỳ, Đài Loan, ...) nhằm gia tăng doanh thu và xây dựng thương hiệu mạnh mẽ trên thị trường toàn cầu.

5.1.2.3. Dự án đầu tư bất động sản:

Định hướng triển khai các dự án bất động sản theo nguyên tắc thận trọng và hiệu quả, ưu tiên các dự án có tính khả thi cao, phù hợp quy hoạch và có khả năng tạo đồng tiền ổn định; đồng thời tiếp tục rà soát, đánh giá các dự án tiềm năng, chủ động xử lý các vướng mắc liên quan nhằm tối ưu giá trị đầu tư và bảo toàn nguồn lực của Công ty.

5.1.2.4. Bảo toàn và phát triển vốn, tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động:

Giai đoạn 2021 – 2025, SASCO đã duy trì hoạt động ổn định, từng bước phục hồi sau đại dịch, kiểm soát tốt chi phí và đảm bảo các chỉ số tài chính an toàn, tạo nền tảng vững chắc cho định hướng tăng trưởng giai đoạn 05 năm tiếp theo. Cụ thể, năm 2026, SASCO đặt mục tiêu:

- Duy trì tăng trưởng ổn định với tổng doanh thu dự kiến từ 3.308 tỷ đồng (tăng trưởng bình quân khoảng 9%/năm).
- Đảm bảo kiểm soát hiệu quả vận hành với tổng chi phí ước tính từ 2.775 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế ước đạt từ 533 tỷ đồng (tăng trưởng bình quân khoảng 9%/năm) thông qua kỳ vọng gia tăng mạnh mẽ nguồn doanh thu trung bình trên mỗi hành khách.
- Các chỉ số tài chính khác tiếp tục được duy trì ở mức an toàn với hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu không quá 3 lần theo quy định và hệ số thanh toán nợ lớn hơn 1.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

5.2.1. Kiến tạo trải nghiệm khách hàng tinh hoa tại mọi điểm chạm:

- Tập trung chuyển đổi mô hình dịch vụ từ phản ứng sang tiên phong chủ động, cải tiến toàn diện các quy trình vận hành và phục vụ, đảm bảo mang lại trải nghiệm liền mạch và vượt trội tại mọi điểm chạm trong hành trình khách hàng.

- Triển khai dịch vụ cá nhân hóa ở cấp độ cao, đặc biệt cho các khách hàng cao cấp và thân thiết.
- Đội ngũ nhân viên được huấn luyện theo Tiêu chuẩn Dịch vụ Hàng không 5 Sao Quốc tế, thành thạo ngoại ngữ và nghiệp vụ chuyên sâu.
- Phát triển danh mục tiện ích theo xu hướng cao cấp và hiện đại, đảm bảo chất lượng các tiện ích cơ bản (Âm thực, Kết nối, Khu vực nghỉ ngơi, Vệ sinh).

5.2.2. Định hướng công nghệ và chuyển đổi số:

Trong giai đoạn đến năm 2030, SASCO định hướng trở thành doanh nghiệp dịch vụ sân bay số hóa toàn diện thông qua:

- Phát triển hệ sinh thái dịch vụ số khép kín, kết nối đồng bộ các lĩnh vực cốt lõi (phòng chờ, bán lẻ, âm thực, du lịch, v.v).
- Xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung, vận hành tinh gọn theo thời gian thực, từng bước hình thành mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu và công nghệ (AI, IoT, Big Data).
- Áp dụng hệ thống quản trị dữ liệu khách hàng (CRM).
- Thiết lập hệ thống thu thập phản hồi khách hàng đa kênh theo thời gian thực (VoC), phân tích hành vi, nhận diện nhu cầu và xu hướng, từ đó liên tục tối ưu quy trình, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ theo chu trình cải tiến khép kín.
- Việc chuyển đổi số không chỉ dừng ở nâng cao trải nghiệm khách hàng mà hướng đến tái cấu trúc mô hình vận hành, nâng cao hiệu quả quản trị.
- Ứng dụng công nghệ nhằm quản lý tài nguyên hiệu quả, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động kinh doanh, tạo nền tảng tăng trưởng bền vững.

5.2.3. Hệ thống quản lý chất lượng và chứng nhận quốc tế:

- Quản lý Chất lượng Tinh gọn & Tuân thủ: Xây dựng và duy trì Hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) theo tiêu chuẩn ISO 9001 (phiên bản mới nhất) và các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của ngành hàng không, đảm bảo tính hiệu quả, tinh gọn và linh hoạt trong bối cảnh hoạt động tại sân bay.
- Xây dựng và triển khai Bộ tiêu chí chất lượng dịch vụ SASCO. Bộ tiêu chí bao trùm và đánh giá nghiêm ngặt các khía cạnh: Thiết kế cơ sở vật chất và trải nghiệm không gian, Quy trình vận hành, Năng lực và thái độ phục vụ của nhân sự.

5.2.4. Kinh doanh bền vững:

SASCO tích hợp các tiêu chuẩn phát triển bền vững vào toàn bộ hoạt động kinh doanh:

- Sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu lãng phí, tối ưu chuỗi cung ứng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và số hóa nhằm giảm tiêu thụ giấy, nhựa và năng lượng.
- Ưu tiên hợp tác với các đối tác, nhà cung cấp có cam kết phát triển bền vững và sử dụng nguyên vật liệu thân thiện môi trường.
- Tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường, tập trung vào các lĩnh vực: thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, đột xuất theo quy định; phân loại để thu gom và xử lý rác thải, chất thải, nước thải và nghiên cứu sử dụng

nguồn năng lượng tái tạo; nghiên cứu đầu tư, lựa chọn công nghệ, thiết bị có hiệu suất năng lượng cao, thân thiện môi trường, hướng tới thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về an ninh, an toàn, hệ thống quản lý an ninh, an toàn chặt chẽ, đặc biệt trong lĩnh vực hàng không, nhằm chủ động nhận diện, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro trong hoạt động vận hành và cung ứng dịch vụ.
- Thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp xanh, nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về phát triển bền vững và minh bạch trong quản trị, hướng tới tạo ra giá trị lâu dài cho doanh nghiệp, khách hàng và xã hội.

5.2.5. Mở rộng thị trường & sản phẩm dịch vụ:

- **Giai đoạn 2026:** Tổ chức tối ưu vận hành tại nhà ga T1, T2, T3 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; tập trung mọi nguồn lực công tác chuẩn bị khai thác dịch vụ tại Cảng HKQT Long Thành.
- **Giai đoạn 2027 – 2028:** Cung cố dịch vụ tại nhà ga T1, T2, T3; chuyển tiếp dần dịch vụ từ nhà ga T2 sang Cảng HKQT Long Thành.
- **Giai đoạn 2027 – 2030:** Ổn định các hoạt động dịch vụ tại các sân bay, tích cực đẩy mạnh và phát triển dịch vụ ngoài sân bay nhằm giảm thiểu rủi ro từ biến động thị trường.

5.2.6. Quản trị, điều hành doanh nghiệp:

- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hệ thống kiểm toán nhằm đảm bảo hoạt động tuân thủ pháp luật, minh bạch và hiệu quả.
- Tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, rà soát và tái cơ cấu các khoản đầu tư chưa hiệu quả, đồng thời hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ để nâng cao năng lực quản trị và điều hành.
- Đẩy mạnh công khai thông tin, tăng cường kiểm soát rủi ro và xây dựng văn hóa doanh nghiệp chính trực, góp phần đảm bảo hoạt động ổn định và phát triển bền vững trong dài hạn.

5.2.7. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động và tiêu chuẩn ngày càng cao về chất lượng dịch vụ phi hàng không, thông qua:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp thành thạo, khả năng thích ứng với xu hướng chuyển đổi số, sẵn sàng công hiến xây dựng Công ty lớn mạnh.
- Chú trọng công tác đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài, xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ kiến thức và kinh nghiệm làm việc tốt, yêu nghề, tâm huyết với công việc, có năng lực ngoại ngữ và kỹ năng phục vụ nâng cao.
- Tối ưu cơ cấu lao động và tăng cường hợp tác với các đối tác nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo nguồn nhân lực phù hợp với định hướng tăng trưởng trong dài hạn.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro kinh tế

Hoạt động sản xuất kinh doanh của SASCO gắn trực tiếp với nền kinh tế Việt Nam và thế giới. Trong bối cảnh nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, tổng

cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm. Lạm phát toàn cầu từ đầu năm đến nay có xu hướng giảm dần sau thời gian các nước đồng loạt tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát cùng với giá năng lượng giảm, nhưng so với mục tiêu dài hạn, mức lạm phát hiện tại vẫn ở mức cao đối với nhiều quốc gia. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) năm 2025 tăng 3,31% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với cùng kỳ năm 2024.

Ngành hàng không chịu ảnh hưởng đáng kể từ sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng. Dù số lượng hành khách phục hồi sau đại dịch, nhưng hành vi chi tiêu của khách hàng thay đổi đáng kể, với xu hướng tiết kiệm hơn khi mua sắm tại sân bay. Biến thái thức thành cơ hội, Công ty đẩy mạnh đầu tư và triển khai các giải pháp linh hoạt để đa dạng hóa trải nghiệm khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ để ứng phó những bất lợi có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của SASCO.

6.2. Rủi ro chính trị - xã hội

Nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và biến động phức tạp. Sau giai đoạn phục hồi mạnh sau đại dịch COVID-19, tăng trưởng kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố tác động, bao gồm:

- Lạm phát duy trì ở mức cao: Áp lực lạm phát gia tăng do nhiều nguyên nhân như gián đoạn chuỗi cung ứng, giá năng lượng tăng cao, đứt gãy nguồn cung ứng nhiên liệu trên toàn thế giới.
- Căng thẳng địa chính trị kéo dài: Các cuộc xung đột và căng thẳng địa chính trị, đặc biệt là tình hình chiến tranh Trung Đông, ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại và dòng vốn toàn cầu.
- Chính sách tiền tệ thắt chặt: Các ngân hàng trung ương vẫn duy trì lãi suất ở mức cao nhằm kiểm soát lạm phát, làm chi phí vốn tăng, ảnh hưởng tới sản xuất và tiêu dùng.

Tình hình kinh tế thế giới phức tạp đặt ra nhiều thách thức cho Việt Nam. Thị trường và khách hàng trọng điểm của Công ty bị gián đoạn, các thay đổi hành vi trong chi tiêu của khách hàng tác động mạnh đến hoạt động SXKD của Công ty. Nhằm hạn chế tối đa rủi ro và thiệt hại, Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến của thị trường, để có các chính sách điều hành SXKD phù hợp, nâng cao khả năng thích ứng, đưa ra các giải pháp ứng phó linh hoạt, sáng tạo để bảo toàn nguồn lực, ổn định hoạt động SXKD.

6.3. Rủi ro tài chính

Tình hình lạm phát toàn cầu tăng mạnh trong năm 2025 do xung đột chính trị và gián đoạn chuỗi cung ứng. Với tính chất đặc thù của ngành nghề, khách hàng của SASCO trải rộng tại nhiều quốc gia trên thế giới nên sự biến động của thế giới đều tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Lãi suất các ngân hàng đang có xu hướng điều chỉnh tăng trong năm 2026. Do vậy, SASCO phải luôn chủ động theo sát diễn biến của thị trường để hạn chế xảy ra tổn thất.

6.4. Rủi ro nhân sự

Với hơn 32 năm hoạt động, SASCO đã không ngừng phát triển và trở thành một thương hiệu uy tín, được khách hàng và đối tác tin tưởng. Để đạt được thành công và duy trì sự phát triển bền vững, SASCO luôn coi trọng vai trò của con người - nhân lực trong hoạt động kinh doanh của mình.

Việc biến động và thiếu hụt nguồn nhân lực có thể gây ra những ảnh hưởng bất lợi đối với hoạt động, kết quả và triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp. Để đối phó với thách thức này, SASCO đã xây dựng và thực thi chính sách tinh gọn bộ máy, môi

trường làm việc và văn hóa làm việc đa dạng, bình đẳng, sẻ chia và kết nối, đồng thời tăng cường các chế độ phúc lợi cho người lao động, từ đó đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

6.5. **Rủi ro pháp lý**

Với sự phát triển của nền kinh tế và thị trường chứng khoán, các công ty cổ phần như SESCO không chỉ phải tuân thủ các luật doanh nghiệp và luật thuế mà còn bị chi phối bởi các luật chứng khoán và các luật liên quan. Trong bối cảnh Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật để đáp ứng các cam kết khi gia nhập các tổ chức quốc tế, việc tuân thủ các quy định pháp luật là rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Ngoài ra, SESCO cũng chú trọng không ngừng cập nhật những thay đổi pháp lý liên quan, nhận diện, để ra những giải pháp để đối phó với các rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh.

6.6. **Rủi ro thương hiệu**

SESCO là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với hơn 32 năm hoạt động, SESCO đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trên thị trường, mang lại những trải nghiệm hạnh phúc cho hành khách và tạo ra các giá trị tốt đẹp cho cộng đồng xã hội.

Việc kinh doanh tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất với sự tham gia của nhiều đơn vị khai thác dịch vụ phi hàng không cũng tạo ra áp lực lớn về việc giữ vững vị thế thị trường của SESCO. Bên cạnh đó, như bất kỳ doanh nghiệp nào, SESCO cũng đối mặt với những rủi ro về thương hiệu có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của công ty. Vì vậy, để duy trì và nâng cao vị thế và uy tín của mình, SESCO luôn nỗ lực kiểm soát, duy trì chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời không ngừng mang lại những giá trị mới cho khách hàng và củng cố niềm tin của đối tác và cộng đồng đối với công ty.

II. **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025:**

I. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

I.1. **Tình hình vĩ mô:**

Năm 2025, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và biến động phức tạp. Sau giai đoạn phục hồi sau đại dịch COVID-19, tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã chậm lại đáng kể do nhiều yếu tố tác động, bao gồm:

- **Lạm phát cao:** Áp lực lạm phát gia tăng do nhiều nguyên nhân như gián đoạn chuỗi cung ứng, giá năng lượng tăng cao và các chính sách kích thích kinh tế;
- **Căng thẳng chính trị:** Các cuộc xung đột và căng thẳng chính trị, đặc biệt là cuộc xung đột Nga-Ukraine, đã gây ra nhiều bất ổn cho nền kinh tế thế giới;
- **Chính sách tiền tệ thắt chặt:** Ngân hàng trung ương các nước đã tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát, điều này có thể làm chậm lại tăng trưởng kinh tế;

Tình hình kinh tế thế giới phức tạp đặt ra nhiều thách thức cho Việt Nam. Tuy nhiên, với những nỗ lực cải cách và hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định.

Theo Tổng Cục Thống kê, một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tình hình năm 2025 như sau:

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) năm 2025 tăng 3,31% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,7%.

Tỷ giá USD bình quân năm 2025 tăng khoảng 3,92% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ quốc tế thắt chặt.

Nhìn chung, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2025 tiếp tục duy trì đà phục hồi, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành dịch vụ, đặc biệt là hàng không – du lịch, phát triển.

1.2. Thị trường mục tiêu:

Năm 2025, Khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 21,2 triệu lượt người, tăng 20,4% so với năm trước; số lượt người Việt Nam xuất cảnh là 6,7 triệu lượt người, tăng 26,4%.

Tổng sản lượng hành khách đi và đến năm 2025 tại 3 thị trường mục tiêu của SASCO cụ thể như sau:

Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất: sản lượng hành khách đi và đến năm 2025 đạt 42,1 triệu lượt, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024 (39,9 triệu lượt). Trong đó, lượng khách quốc tế đi và đến là 17,7 triệu lượt, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2024 (16,3 triệu lượt); lượng khách nội địa đi và đến là 24,5 triệu lượt, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2024 (23,6 triệu lượt).

Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc: sản lượng hành khách đi và đến năm 2025 đạt 5,8 triệu lượt, tăng mạnh 41% so với cùng kỳ (4,1 triệu lượt). Trong đó, lượng khách quốc tế đi và đến là 2,9 triệu lượt, tăng 56% so với cùng kỳ (1,8 triệu lượt); lượng khách nội địa đi và đến là 3,0 triệu lượt, tăng 28% so với cùng kỳ (2,3 triệu lượt).

Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh: sản lượng hành khách đi và đến năm 2025 đạt 7,4 triệu lượt, tăng 8% so với cùng kỳ (6,8 triệu lượt). Trong đó, lượng khách quốc tế đi và đến là 4,8 triệu lượt, tăng 9% so với cùng kỳ (4,4 triệu lượt); lượng khách nội địa đi và đến là 2,6 triệu lượt, tăng 7% so với cùng kỳ (2,4 triệu lượt).

1.3. Tình hình hoạt động Công ty:

Năm 2025, SASCO hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh ĐHDGD giao, ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng, cao nhất từ ngày Công ty thành lập đến nay. Kết quả này đến từ sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường hàng không, sự tăng trưởng sản lượng hành khách quốc tế - tỷ trọng đóng góp chủ lực vào kết quả hoạt động Công ty. Đồng thời, việc tăng trưởng lợi nhuận còn được củng cố bởi năng lực điều hành, Ban Điều hành đã triển khai hiệu quả các giải pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn lực trên toàn hệ thống; đầu tư vào công nghệ, cơ sở vật chất, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

1.4. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, SASCO ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận cao nhất từ ngày Công ty thành lập đến nay. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 SASCO đạt như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	% Kế hoạch	% Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	3.535	3.183	3.082	111%	115%
2	Doanh thu thuần SXKD	3.316	3.015	2.906	110%	114%
3	Lợi nhuận trước thuế	844	555	504	152%	167%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.602	3.100	2.789	148%	165%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban Điều hành	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ 01/8/2023
2	Bà Tôn Nữ Diệu Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ 01/8/2023
3	Bà Đỗ Thị Minh Châu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ 01/8/2023

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số nhân sự của SASCO là 1.211 người. Số lượng nhân sự tuyển mới 201 người, trong đó có nhiều nhân sự chất lượng cao, trẻ, giữ các vị trí quan trọng tại Công ty. Cơ cấu nhân sự của Công ty như sau:

Stt	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I.	Phân theo thời hạn hợp đồng lao động		
	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	583	48.14%
	Hợp đồng xác định không quá 36 tháng	594	59.05%
	Thử việc	10	0.83%
	LĐ tập nghề	24	1.98%
II.	Phân theo đơn vị		
	Khối cơ quan Công ty	154	12.72%
	Chi nhánh Khánh Hòa	14	1.16%
	Văn phòng đại diện SASCO tại Hà Nội	2	0.17%

Stt	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Phòng Kinh doanh hàng Miễn thuế	170	14.04%
	Chi nhánh Long An	15	1.24%
	Chi nhánh Phú Quốc	96	7.93%
	Trung Tâm Thương mại SASCO TSN	457	37.74%
	Phòng kinh doanh Dịch vụ Phòng chờ	195	16.10%
	Trung tâm dịch vụ chuyển bay	108	8.92%
III.	Phân theo cấp công việc		
	Nhân viên	1023	84.48%
	Quản lý cấp trung và cơ sở	185	15.28%
	Quản lý cấp cao	3	0.25%
IV.	Phân theo giới tính		
	Nam	569	46.99%
	Nữ	642	53.01%
V.	Phân theo độ tuổi		
	Trên 55	36	2.97%
	50 - 55	112	9.25%
	40 - 49	210	17.34%
	30 - 39	451	37.24%
	Dưới 30	402	33.20%

Ghi chú: Không bao gồm 3 nhân sự biệt phái công tác tại đơn vị khác.

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- SASCO xây dựng và thực thi hiệu quả chính sách quản trị, kinh doanh hướng đến trọng tâm phát triển nguồn nhân lực hạnh phúc, trong đó người lao động được thụ hưởng các chính sách phúc lợi một cách công bằng và minh bạch. Đây là động lực để mỗi cá nhân tích cực đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp, xã hội và cộng đồng.
- SASCO đồng hành cùng NLD trong hành trình thay đổi tư duy và thực thi chiến lược “Nâng tầm kỹ năng lao động vì sự phát triển của Công ty trong kỷ nguyên mới”. Công tác tuyển dụng và sử dụng lao động chú trọng kỹ năng, hiệu quả và năng lực chuyên môn; khuyến khích NLD chủ động phát triển bản thân; tạo điều kiện để NLD tham gia sâu hơn vào quá trình xây dựng chính sách, góp phần tạo ra năng suất lao động vượt trội, thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Thông qua cuộc thi sáng kiến “Voice of the Pioneers” được tổ chức hằng năm, Công

ty tạo điều kiện ứng dụng và phát triển các sáng kiến đạt giải của NLD với mục tiêu chính là mang lại hiệu quả đột phá, có tính lan tỏa cao trong hoạt động SXKD.

- Phát huy đội ngũ giảng viên nội bộ là chia khóa nâng cao chất lượng đào tạo tại Công ty. Sự kết hợp giữa kinh nghiệm “thực chiến”, năng lực chuyên môn và sự thấu hiểu nội tại chính là nguồn tài nguyên vô giá, cầu nối chuyển hóa kinh nghiệm thành sức mạnh phát triển bền vững cho Công ty.
- Song song việc thực hiện các chương trình đào tạo mới, đào tạo lại, SASCO tối ưu hóa chất lượng nguồn nhân lực theo hướng trang bị những kiến thức, kỹ năng mới về chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng nghiên cứu, khai thác, sử dụng các chương trình ứng dụng trí thức hiện đại vào hoạt động của Công ty, nâng cao năng lực xử lý và tác nghiệp các tình huống kinh doanh, ...
- Sự linh hoạt trong công tác xây dựng, cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, lộ trình thăng tiến, cùng chính sách khen thưởng kịp thời, linh hoạt với tiêu chí ngày một nâng cao là động lực khuyến khích Người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, phục vụ tận tâm cho mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm, công ty đã triển khai đầu tư đồng loạt các quầy hàng, điểm kinh doanh tại nhà ga T3 để mở rộng quầy hàng, đảm bảo đúng thời gian đưa vào khai thác cùng thời điểm nhà ga T3 – Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất khai trương, đóng góp vào sự thành công chung của nhà ga.

Đối với các điểm kinh doanh hiện hữu, Công ty tập trung mua sắm, đầu tư nâng cấp, bảo trì cơ sở vật chất trên nguyên tắc tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả đầu tư. Qua đó, không ngừng nâng cao trải nghiệm của khách hàng trên nguyên tắc “Dịch vụ tinh hoa cho trải nghiệm không giới hạn”.

Đối với các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Công ty tiếp tục tập trung giải quyết các tồn đọng pháp lý và dần hoàn thiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện dự án.

4. Các công ty con, công ty liên kết: Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo.

5. Tình hình tài chính:

5.1. Tình hình tài chính:

Stt	Chỉ tiêu tài chính	Năm 2025 (tỷ đồng)	Năm 2024 (tỷ đồng)	So sánh 2025/2024 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	2.464	2.370	104%
2	Doanh thu thuần	3.316	2.906	114%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	876	487	180%
4	Lợi nhuận khác	(33)	17	(194%)
5	Lợi nhuận trước thuế	844	504	167%
6	Lợi nhuận sau thuế	695	422	165%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	46,02%	27,89%	165%

5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,80	2,11
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,68	1,81
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,24	0,31
	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,31	0,45
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,51	4,21
	Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,37	1,26
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	20,98	14,51
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	39,54	27,00
	Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	28,78	18,25
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	26,43	16,76

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

6.1. Thông tin cổ phiếu tại ngày 31/12/2025:

Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phần:	1.334.813.100.000 đồng
Loại cổ phần đang lưu hành:	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	133.481.310 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

6.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2025:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	65.504.200	49,07%	1	0
2	Cổ đông sở hữu 2,5% cổ phiếu trở lên				
	- Trong nước	60.453.600	45,29%	3	0

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
	- Ngoài nước	-	-	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	29.400	0,02%	1	0
4	Cổ đông khác	7.494.110	5,61%	14	1.184
	TỔNG CỘNG	133.481.310	100%	19	1.184

6.3. Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu

Trong năm, tổng vốn điều lệ Công ty không có biến động. Tại ngày 31/12/2025, cơ cấu vốn góp của chủ sở hữu như sau:

Stt	Vốn góp của Chủ sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cảng Hàng không VN - CTCP	655.042.000	49,07%
2	Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	333.402.000	24,98%
3	Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000	4,93%
4	Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	205.384.000	15,39%
5	Các Cổ đông khác	74.941.100	5,61%
6	Cổ phiếu quỹ	294.000	0,02%
	Tổng cộng	1.334.813.100	100%

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

6.5. Các chứng khoán khác:

Năm 2025, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

7.1 Quan điểm và định hướng phát triển bền vững

Năm 2025, SASCO tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán trong hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Công ty không ngừng nỗ lực thực hiện các hành động bảo vệ môi trường thông qua dịch vụ xanh, áp dụng các tiêu chí xanh trong sản xuất kinh doanh; triệt để thực hiện tiết kiệm trong mọi hoạt động; xây dựng môi trường làm việc xanh; chung tay hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Công ty xác định:

- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và chuỗi cung ứng dịch vụ của Công ty;
- An toàn lao động và sức khỏe người lao động là yếu tố cốt lõi đảm bảo phát triển ổn định;
- Tăng trưởng kinh doanh phải đi đôi với giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội.

- Công ty đã từng bước tích hợp các tiêu chí ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) vào công tác quản trị và vận hành, hướng tới chuẩn mực phát triển bền vững trong mọi hoạt động của Công ty.

7.2. Tác động và công tác bảo vệ môi trường

7.2.1. Quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm

Công ty tiếp tục duy trì triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ Công ty, bao gồm:

- Đảm bảo vận hành hiệu quả các công trình xử lý chất thải (hệ thống xử lý nước thải, khí thải, kiểm soát tiếng ồn...) theo đúng quy định pháp luật.
- Phân loại chất thải tại nguồn (chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải tái chế);
- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định;
- Tăng cường giám sát nội bộ nhằm hạn chế rủi ro phát sinh ô nhiễm môi trường.
- Các chỉ số môi trường cơ bản được kiểm soát trong ngưỡng cho phép, không ghi nhận sự cố môi trường nghiêm trọng trong năm.

7.2.2. Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên

SASCO chú trọng triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng và sử dụng hiệu quả tài nguyên, cụ thể:

- Tiếp tục duy trì việc thực hiện các biện pháp nhằm sử dụng năng lượng an toàn, tiết kiệm và hiệu quả như tận dụng nguồn năng lượng tự nhiên (ánh sáng, thông gió tự nhiên...), giảm điều hòa, tắt các thiết bị điện không cần thiết, thay thế hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED, đèn dùng năng lượng mặt trời...;
- Tối ưu hóa quy trình vận hành nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu và điện năng;
- Khuyến khích sử dụng tài nguyên có trách nhiệm, hạn chế lãng phí trong toàn bộ đơn vị.
- Lượng năng lượng tiêu thụ trực tiếp trong năm 2025: Khoảng 6.260.251 KWh (sử dụng tại tất cả các điểm hoạt động, kinh doanh, sản xuất của công ty bao gồm khu vực Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (tại Nhà điều hành Công ty và Cảng HKQT TSN), Chi nhánh Long An, Chi nhánh Phú Quốc, Chi nhánh Khánh Hòa.
- Tiêu thụ nước sạch trong năm 2025:
 - Nguồn nước SASCO đang sử dụng được Nhà máy nước tại các địa phương cung cấp.
 - Tổng lượng nước sử dụng trong năm: Khoảng 107.911 m³ cho hoạt động của toàn Công ty, bao gồm khu vực Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (tại Nhà điều hành Công ty và Cảng HKQT TSN), Chi nhánh Long An, Chi nhánh Phú Quốc (không bao gồm Chi nhánh Khánh Hòa do hiện nay Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh không thu tiền sử dụng nước của đơn vị).

7.2.3. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm 2025:

- Nhiên liệu: Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ phục vụ sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty, bao gồm các chi nhánh: Dầu DO là 444.397 lít; Xăng là 243 lít.
- Văn phòng phẩm: Tổng chi phí văn phòng phẩm sử dụng của toàn công ty, bao gồm các chi nhánh trong năm 2025 là 774.989.550 đồng.

- Báo cáo về tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

7.2.4. Kiểm soát phát thải

Hoạt động kiểm soát phát thải được thực hiện thông qua:

- Bảo dưỡng định kỳ phương tiện, thiết bị nhằm giảm khí thải;
- Giám sát hoạt động vận hành tại khu bay, hạn chế thời gian chạy không tải;
- Từng bước nghiên cứu áp dụng các giải pháp xanh trong hoạt động dịch vụ.

7.3. Tác động xã hội và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội

7.3.1. An toàn, vệ sinh lao động, môi trường làm việc của người lao động

Công ty đặc biệt chú trọng công tác an toàn, vệ sinh lao động, coi đây là yếu tố then chốt trong hoạt động sản xuất:

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, PCCC định kỳ cho 100% cán bộ nhân viên;
 - Duy trì hệ thống nhận diện nguy cơ rủi ro và biện pháp kiểm soát tại nơi làm việc;
 - Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân;
 - Triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm phòng ngừa tai nạn lao động.
- Trong năm 2025, Công ty không ghi nhận tai nạn lao động nghiêm trọng, các sự cố phát sinh (nếu có) đều được xử lý kịp thời và rút kinh nghiệm.

7.3.2. Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng:

- Tham gia các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng địa phương;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn tại khu vực cảng hàng không;
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ nhân viên và cộng đồng.

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Các quy định, tiêu chuẩn liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được SASCO liên tục cập nhật, tuân thủ và triển khai đồng bộ tại tất cả các đơn vị thuộc Công ty, không để xảy ra vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường từ trước đến nay.

7.5. Tuân thủ các quy định về An toàn - Sức khỏe - Môi trường

SASCO xây dựng các quy định, cách tổ chức liên quan đến An toàn – Sức khỏe – Môi trường, đơn vị vận hành thực hiện đầy đủ các yêu cầu về quản lý chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật. Tất cả các nguồn thải của các đơn vị trực thuộc đều được kiểm soát chặt chẽ và 100% chất thải được xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

8. Chính sách liên quan đến người lao động:

8.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến thời điểm tháng 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là 1.211 người. Thu nhập bình quân năm 2025 đạt 35,9 triệu đồng/người/tháng, tăng 12,7% so với năm 2024.

8.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách – chế độ theo quy định pháp luật lao động; đồng thời xây dựng bổ sung các chính sách phúc lợi và chế độ đãi ngộ phù hợp với quy mô, văn hóa, nhu cầu của người lao động cũng như khả năng tài chính của đơn vị. Theo đó, người lao động được thực hiện đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm tai nạn, chế độ lương – thưởng cạnh tranh, chế độ khám sức khỏe định kỳ và theo đặc thù nghề nghiệp, phúc lợi trực tiếp cho người lao động và gia đình người lao động. ... Đây chính là điểm mạnh của SASCO trong chính sách thu hút và giữ chân người lao động, nâng cao uy tín; đồng thời tạo môi trường làm việc lành mạnh, hài hòa và ổn định, từ đó nâng cao, gắn kết mối quan hệ tốt đẹp giữa nhân viên với nhân viên, giữa nhân viên với đơn vị.
- SASCO luôn tuân thủ việc chi trả tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác theo đúng quy định của Pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty; thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước; đồng thời tích cực triển khai các chương trình phúc lợi, các hoạt động chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.

8.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong bối cảnh ngành hàng không tăng trưởng mạnh mẽ, SASCO tiếp tục khẳng định vai trò là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không chất lượng cao, hướng đến chuẩn mực quốc tế, đóng góp tích cực vào tiến trình hội nhập và phát triển bền vững của nền kinh tế. Trên nền tảng đó, Công ty nhất quán định vị thương hiệu thông qua sự chuyên nghiệp, đẳng cấp dịch vụ và xây dựng đội ngũ nhân sự "5 sao", nhằm mang đến những trải nghiệm tối ưu cho khách hàng trên mỗi hành trình.

Năm 2025, SASCO tập trung triển khai các chương trình đào tạo theo định hướng nâng cao năng lực toàn diện cho Người lao động. Trọng tâm là các chương trình đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ gắn với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời mở rộng các nội dung phát triển năng lực quản trị cho đội ngũ quản lý cấp trung, bao gồm các lĩnh vực như quản trị, tài chính, kế toán, truyền thông và tiếp thị.

Song song đó, Công ty tiếp tục duy trì và tuân thủ nghiêm ngặt các chương trình huấn luyện bắt buộc theo quy định, bao gồm đào tạo an toàn vệ sinh lao động, an toàn hàng không và các chứng chỉ năng định định kỳ cho cán bộ nhân viên. Đặc biệt, SASCO đẩy mạnh hoạt động đánh giá và đo lường năng lực chuyên môn đối với các vị trí đặc thù thuộc khối sản xuất kinh doanh thông qua hệ thống kiểm tra định kỳ hàng quý, bao gồm các nội dung về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực ngoại ngữ. Số liệu đào tạo năm 2025 như sau:

- Số giờ đào tạo trung bình: 26,28 giờ.
- Số giờ đào tạo theo phân loại nhân viên:
- + Lãnh đạo cấp cao : Trung bình 11,83 giờ/người.
- + Lãnh đạo cấp trung : Trung bình 26,01 giờ/người.
- + Nhân viên : Trung bình 24,06 giờ/người.

SASCO hiện đang sở hữu đội ngũ nhân lực chất lượng cao, chính sách đãi ngộ cạnh tranh thu hút nhiều chuyên gia, nhân sự cao cấp đã từng học tập và làm việc tại nước ngoài, các lao động trẻ với tâm huyết và hoài bão phát triển ngành dịch vụ sân bay tại Việt Nam. Không chỉ mang tới niềm tự hào cho người SASCO mà còn hấp dẫn các ứng viên khi đứng trước lựa chọn nghề nghiệp và môi trường công việc gắn bó lâu dài.

9. Báo cáo phát triển bền vững:

9.1. Chiến lược phát triển bền vững

SASCO 2025 – Bản lĩnh tiên phong đón kỷ nguyên vươn mình

Chiến lược phát triển bền vững năm 2025 của SASCO được xác định là trụ cột cốt lõi trong hành trình “Tiên phong khẳng định vị thế dẫn đầu” ngành dịch vụ hàng không. Kiên định cam kết thực thi ESG, chúng tôi đẩy mạnh chuyển đổi xanh thông qua việc chuẩn hóa mô hình “Dịch vụ Xanh” theo tiêu chuẩn quốc tế trên toàn hệ thống.

Việc kiến tạo nền kinh tế bền vững dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, lấy sự khác biệt và đẳng cấp làm trọng tâm định vị thương hiệu, kết hợp cùng hệ sinh thái dịch vụ đa dạng và trải nghiệm khách hàng tối ưu sẽ biến sân bay thành một điểm đến đầy sức hút. Sự bền vững này còn được hiện thực hóa qua công cuộc số hóa toàn diện, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và minh bạch hóa quản trị doanh nghiệp. Chúng tôi không chỉ cung cấp dịch vụ, mà còn kiến tạo những giá trị thực chất, lan tỏa bản sắc “Tinh hoa Việt” ra thế giới, tạo bộ phận vững chắc để nâng tầm thương hiệu và mang lại lợi ích bền lâu cho Cổ đông cùng cộng đồng.

Trọng tâm chiến lược nằm ở việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao — nơi sự chuyên nghiệp, tư duy đổi mới và tính linh hoạt là kim chỉ nam để tối ưu hóa hiệu quả vận hành trước mọi biến động. SASCO cam kết bảo vệ môi trường thông qua việc giảm thiểu rác thải nhựa, ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu tái chế và thúc đẩy xu hướng tiêu dùng có trách nhiệm bằng cách ưu tiên các sản phẩm bản địa, thân thiện với hệ sinh thái.

9.1.1 Trụ cột kinh tế: Tăng trưởng đột phá từ chiến lược dịch vụ hoàn chỉnh, đẳng cấp

- Tăng trưởng kinh doanh song hành với phát triển bền vững: Bứt phá tốc độ tăng trưởng trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Phát triển danh mục sản phẩm và dịch vụ, các mô hình kinh doanh mới nhằm đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của khách hàng. Duy trì các tiêu chuẩn phát triển bền vững trong vận hành kinh doanh, tiếp tục đồng hành, chung tay thực hiện các hoạt động vì xã hội và môi trường.
- Tiên phong kiến tạo “Dịch vụ tinh hoa cho trải nghiệm không giới hạn”:
- Nỗ lực nâng cao chất lượng trong từng điểm chạm dịch vụ nhằm mang đến dịch vụ “tinh hoa nhất” cho khách hàng, thông qua 03 khía cạnh:
 - + Chiến lược định vị thương hiệu bằng đẳng cấp và khác biệt và đa dạng hoá trải nghiệm, năm 2025, SASCO không ngừng sáng tạo, đổi mới, mang đến những không gian trải nghiệm dịch vụ đặc sắc. Chúng tôi thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, cung cấp nhiều hơn lựa chọn mua sắm, ẩm thực, giải trí, tiện nghi, đồng thời tập trung vào “Dịch vụ cá nhân hóa”, nâng niu trải nghiệm của khách hàng trên từng điểm chạm dịch vụ.
 - + Tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh: Tập trung khai thác chiều sâu chuỗi giá trị cốt lõi, từ dịch vụ phòng chờ thương gia đẳng cấp đến hệ thống bán lẻ hiện đại. Việc vận hành hiệu quả các điểm chạm dịch vụ không chỉ mang lại doanh thu mà còn khẳng định uy tín thương hiệu SASCO.
 - + Nâng tầm vị thế qua hạ tầng chiến lược – sự hiện diện của Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và tiến độ mạnh mẽ của Cảng HKQT Long Thành được SASCO xác định là vận hội lịch sử để nâng tầm năng lực phục vụ. SASCO tiên phong dẫn dắt xu thế bằng mô hình dịch vụ “đa tầng” đột phá – nơi quy trình vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế kết tinh trọn vẹn cùng bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là sự giao thoa hoàn hảo giữa tiêu chuẩn toàn cầu và “Tinh hoa Việt”, tạo nên một lợi thế cạnh tranh độc bản, giúp SASCO không chỉ giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường dịch vụ hàng không trong nước và quốc tế.

- Kết quả từ bút phá nội lực và hợp tác quốc tế bằng việc thiết lập các mối quan hệ cộng sinh bền vững với những đối tác hàng đầu trong lĩnh vực hàng không, SASCO đã bước đầu thành công trong việc nâng chuẩn hệ sinh thái dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế.

Khép lại 2025, SASCO đạt kết quả tăng trưởng vượt bậc trên toàn diện các chỉ tiêu kinh doanh, thiết lập chất lượng đẳng cấp kiến tạo giá trị kinh tế vững chắc, đóng góp vào sự phát triển của hàng không Việt Nam. SASCO sẽ tiếp tục nâng tầm dịch vụ, đưa bản sắc văn hóa Việt Nam ra thế giới, để mỗi hành khách khi bước chân vào không gian của SASCO đều cảm nhận được sự khác biệt và trải nghiệm những dịch vụ không giới hạn.

9.1.2 SASCO 2025: Nguồn Lực Bền Vững, Bản Sắc Nghệ Nhân

Tại SASCO, sức mạnh nội tại không chỉ nằm ở quy mô mà được khơi nguồn từ sự thấu cảm và trách nhiệm, biến nguồn nhân lực trở thành tài sản chiến lược quan trọng nhất trong lộ trình phát triển bền vững.

9.1.2.1. Hệ sinh thái DEI: Nơi sự đa dạng kiến tạo sức mạnh đột phá

SASCO xác lập vị thế là đơn vị tiêu biểu trong việc xây dựng môi trường làm việc DEI (Đa dạng - Bình đẳng - Hòa nhập). Với đặc thù hoạt động đa ngành từ dịch vụ hàng không, nghi dưỡng đến cung ứng suất ăn, công ty tận dụng tối đa sự khác biệt về độ tuổi, giới tính, kỹ năng và góc nhìn để tạo nên một bộ máy vận hành linh hoạt. Tại đây, bình đẳng giới và quyền lợi người lao động không chỉ là cam kết mà là nền tảng để mỗi cá nhân được tôn trọng, được trao quyền và tự tin bút phá giới hạn bản thân, đóng góp vào sứ mệnh chung của doanh nghiệp.

9.1.2.2. Tinh thần Nghệ nhân: Nâng tầm trải nghiệm tại mọi điểm chạm

Sáng tạo được xác định là con đường duy nhất để tạo ra sự khác biệt vượt trội. SASCO chuyển hóa đội ngũ nhân sự thành những "Nghệ nhân dịch vụ", nơi mỗi nhân viên làm việc với sự tận tâm cao nhất và sự tinh tế trong từng chi tiết. Triết lý này giúp mỗi điểm chạm khách hàng không chỉ là một giao dịch thương mại, mà là một trải nghiệm cảm xúc đầy giá trị. Chính tinh thần nghệ nhân đã giúp SASCO duy trì tiêu chuẩn dịch vụ đẳng cấp quốc tế, khẳng định uy tín của một thương hiệu dẫn đầu ngành dịch vụ hàng không Việt Nam.

9.1.2.3. Nguồn lực hạnh phúc: Gắn kết nhân tâm, phát triển bền vững

SASCO tin rằng một doanh nghiệp vững mạnh phải được xây dựng từ những con người hạnh phúc. Bằng cách kiến tạo môi trường làm việc nhân văn, nơi giá trị cá nhân được trân trọng và tiềm năng được khai phóng, SASCO đã xây dựng được một đội ngũ có sự gắn kết bền chặt. Sự hải lòng của nhân viên chính là "nhiên liệu" thúc đẩy lòng hiếu khách chân thành, từ đó lan tỏa giá trị tích cực đến khách hàng và cộng đồng xã hội. Đây là vòng lặp giá trị bền vững, giúp SASCO không chỉ tăng trưởng về con số mà còn thịnh vượng về văn hóa và đạo đức kinh doanh. Vững nội lực để vươn xa hơn chính là then chốt trong tiến trình phát triển của SASCO, xoay quanh hai chìa khóa là "kế thừa" và "sáng tạo". SASCO khơi dậy những ý tưởng đột phá, khuyến khích nhân viên đóng góp, cống hiến cho sự phát triển chung.

9.1.3 Trách Nhiệm Xanh, Lan Tỏa Giá Trị Nhân Văn

Không chỉ dừng lại ở mục tiêu kinh doanh, SASCO xác lập trách nhiệm với môi trường và xã hội như một phần trách nhiệm tiên phong của doanh nghiệp. Chúng tôi tin rằng mỗi bước đi bền vững hôm nay chính là lời cam kết cho một tương lai xanh và công bằng. Năm 2025, SASCO tiếp tục tập trung giải pháp chuyển đổi kép, kết

hợp hiệu quả giữa chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Với SASCO "Xanh hóa không chỉ là trách nhiệm, mà là cơ hội để SASCO tạo ra giá trị bền vững lâu dài".

9.1.3.1. Kinh doanh bền vững:

Chú trọng tích hợp các tiêu chuẩn phát triển bền vững vào hoạt động kinh doanh:

- Xây dựng và thực hiện chính sách sử dụng tái nguyên hiệu quả, giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa chuỗi cung ứng;
- Phát triển sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường;
- Giải pháp dịch vụ thông minh, số hóa trải nghiệm khách hàng để giảm thiểu tiêu thụ giấy, nhựa và năng lượng;
- Hợp tác với các nhà cung cấp có cam kết phát triển bền vững, ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường;
- Thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp xanh. Tuyên truyền, khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia thực hành lối sống bền vững ngay trong môi trường làm việc, và tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng;
- Minh bạch trong quản trị và đo lường hiệu quả phát triển bền vững nhằm tạo ra giá trị lâu dài cho doanh nghiệp và xã hội.

9.1.3.2. Chiến lược "Xanh hóa" và Hành động vì Khí hậu

SASCO tiên phong tích hợp các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường vào quy trình vận hành dịch vụ sân bay. Tập trung trọng tâm vào SDG 12 (Tiêu dùng và Sản xuất có trách nhiệm) và SDG 13 (Hành động về khí hậu), công ty chủ động giảm thiểu dấu chân carbon, tối ưu hóa nguồn lực và lan tỏa thông điệp sống xanh. Những hành động thiết thực từ mỗi cá nhân SASCO không chỉ là tuân thủ quy định, mà là sự tự nguyện kiến tạo một hệ sinh thái dịch vụ thân thiện với môi trường, mang lại niềm tin tuyệt đối cho khách hàng và cổ đông.

9.1.3.3. Sứ mệnh Nhân văn: Phát triển Cộng đồng Bền vững

Với tinh thần đồng hành cùng địa phương, SASCO trực tiếp đóng góp vào các mục tiêu an sinh xã hội cốt lõi. Chúng tôi hiện thực hóa cam kết thông qua 4 trụ cột: SDG 1 (Xóa nghèo), SDG 2 (Không còn nạn đói), SDG 3 (Sức khỏe) và SDG 4 (Giáo dục chất lượng). Bằng việc tham gia hỗ trợ cộng đồng xóa đói giảm nghèo và nâng cao chất lượng đời sống, SASCO không chỉ phát triển kinh tế mà còn xây dựng một nền tảng xã hội vững mạnh, nơi sự thịnh vượng được sẻ chia và không ai bị bỏ lại phía sau.

9.1.3.4. Tiên phong Bình đẳng và Tăng trưởng Kinh tế toàn diện

Song hành cùng vị thế dẫn đầu ngành, SASCO kiên trì theo đuổi SDG 5 (Bình đẳng giới) và SDG 8 (Tăng trưởng kinh tế). Chúng tôi xây dựng môi trường làm việc công bằng, tôn trọng nhân quyền và tạo lập nền tảng để người lao động gắn kết lâu dài. Việc đảm bảo công bằng lợi ích cho các bên liên quan – từ cổ đông, người lao động đến đối tác – chính là chìa khóa để SASCO duy trì năng lực cạnh tranh lành mạnh, khẳng định vị thế tiên phong của dịch vụ sân bay Việt Nam trên bản đồ quốc tế.

9.2. Tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược hướng tới mục tiêu SDGs trọng tâm trong năm 2025:

9.2.1 Tăng trưởng kinh tế

- Trong hành trình thực thi chiến lược "Tiên phong chinh phục", năm 2025 SASCO đã ghi dấu ấn đậm nét khi hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh với mức tăng trưởng kỷ lục, đóng góp tích cực vào Ngân sách Nhà nước và đảm bảo tính

minh bạch tuyệt đối. Đơn vị không chỉ giữ vững vị thế thương hiệu dịch vụ sân bay hàng đầu Việt Nam mà là đơn vị tiên phong khai thác, đáp ứng nhu cầu khai thác, chất lượng dịch vụ khi nhà ga T3 – Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất đi vào hoạt động, chủ động chuẩn bị nguồn lực tiên phong để chinh phục các tiêu chuẩn chất lượng cao tại Cảng hàng không Quốc tế Long Thành trong tương lai gần. Việc kiên trì mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững gắn liền với quản trị rủi ro hiện đại và kiểm soát chi phí hiệu quả đã tạo ra nền tảng tài chính lành mạnh, giúp doanh nghiệp phát triển hài hòa giữa lợi ích kinh tế và trách nhiệm xã hội.

- Bên cạnh các chỉ tiêu tài chính, SASCO còn chú trọng đa dạng hóa hệ sinh thái dịch vụ bằng cách kết hợp hài hòa giữa "chuẩn mực quốc tế" và "tinh hoa văn hóa Việt". Doanh nghiệp ưu tiên hợp tác với các nhà cung ứng nội địa và triển khai các chuỗi ẩm thực, tiện ích sân bay mang đậm phong vị địa phương, từ đó tạo ra sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh độc đáo. Chiến lược này không chỉ nâng cao trải nghiệm khách hàng mà còn thúc đẩy tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm, góp phần lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống đến bạn bè quốc tế qua từng điểm chạm dịch vụ tại cửa ngõ hàng không.
- *Đổi mới và thích ứng để dẫn đầu*: Sự phát triển của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đang mở ra nhiều cơ hội lẫn thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, SASCO xác định **đổi mới và thích ứng** về công nghệ là chìa khóa để bứt phá và dẫn đầu. Ứng dụng công nghệ AI vào phân tích dữ liệu, đo lường trải nghiệm khách hàng, qua đó dự báo xu hướng, cá nhân hóa dịch vụ, mang đến giải pháp hiệu quả và trải nghiệm trọn vẹn; Ứng dụng công nghệ AI trong vận hành doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động và cải thiện hiệu suất kinh doanh.
- SASCO đang đẩy mạnh tái cấu trúc hệ thống và số hóa quy trình vận hành theo những chuẩn mực quản trị quốc tế khắt khe nhất. Chúng tôi không ngừng thiết lập các tầng quản trị rủi ro đa lớp, đảm bảo doanh nghiệp luôn vận hành trong "vùng an toàn" tài chính và duy trì sự minh bạch tuyệt đối. Bằng việc thực thi chiến lược tối ưu hóa chi phí, đẩy mạnh kinh doanh, đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ trên toàn hệ thống, SASCO đã đạt tăng trưởng doanh thu cao nhất từ khi thành lập doanh nghiệp. SASCO không chỉ bảo toàn nguồn lực mà còn tạo đà bứt phá cho biên lợi nhuận, khẳng định vị thế của một doanh nghiệp phát triển bền vững và lành mạnh.

9.2.2 Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

- Với vị thế đơn vị dẫn đầu dịch vụ hàng không tại Việt Nam, SASCO định vị thương hiệu bằng sự chuyên nghiệp vượt trội và trải nghiệm đẳng cấp, mang đến những giá trị khác biệt cho hành khách trong nước và quốc tế. Chúng tôi xác định "Tăng trưởng xanh" và "Phát triển bền vững" không chỉ là mục tiêu mà là kim chỉ nam chiến lược, được cụ thể hóa qua mô hình vận hành ESG toàn diện: Chuỗi cung ứng xanh – Tiêu dùng xanh – Hành động xanh trên khắp hệ sinh thái dịch vụ.
- Chuẩn mực chất lượng và Trách nhiệm xã hội toàn diện Sự liêm chính trong chất lượng được SASCO cụ thể hóa bằng việc tuân thủ tuyệt đối các chứng chỉ HACCP, ISO 9001:2015 và minh bạch hóa 100% nguồn gốc sản phẩm trên toàn hệ thống. Đặc biệt, việc chuẩn hóa quy trình Halal quốc tế tại các dịch vụ cao cấp như phòng chờ Jasmine thể hiện sự tôn trọng đa dạng văn hóa sâu sắc. SASCO thiết lập một quy trình vận hành khép kín đạt tiêu chuẩn Halal Quốc tế, đảm bảo sự chuẩn mực từ khâu cung ứng đến phong cách phục vụ hành khách Hồi giáo.
- Tại L'Azure Resort & Spa Phú Quốc, SASCO hiện thực hóa triết lý "Tăng trưởng xanh" bằng một phong cách nghỉ dưỡng mộc mạc nhưng đẳng cấp, ưu tiên bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái biển và mảng xanh bản địa. Chúng tôi theo đuổi lối sống

Eco-luxury thông qua việc loại bỏ hoàn toàn nhựa dùng một lần, sử dụng vật liệu tái chế và tối ưu hóa thiết kế mở để tận dụng năng lượng tự nhiên. Bằng cách gìn giữ nét thuần khiết của thiên nhiên Phú Quốc, L'Azure không chỉ đạt các giải thưởng quốc tế danh giá (World Luxury Hotel Awards) mà còn trở thành hình mẫu về việc kinh doanh du lịch gắn liền với trách nhiệm bảo tồn di sản cho thế hệ mai sau.

- Thông qua việc kết nối chuỗi cung ứng nội địa và tạo sinh kế bền vững tại các địa phương nơi hoạt động, SASCO đang trực tiếp hiện thực hóa các mục tiêu SDGs, xây dựng một tương lai thịnh vượng hài hòa giữa kinh tế, con người và môi trường.

9.2.3. Sức khỏe và Sự an tâm: Cam kết từ "Tâm" đến "Tâm"

- Tại SASCO, sức khỏe thể chất và tinh thần của khách hàng cùng đội ngũ nhân sự là ưu tiên thượng tôn. Chúng tôi không chỉ cung cấp dịch vụ, mà còn kiến tạo một hệ sinh thái tiêu dùng lành mạnh.
- Minh bạch tuyệt đối: Duy trì tỷ lệ 100% sản phẩm tuân thủ nghiêm ngặt quy định về nguồn gốc và thành phần, thiết lập tiêu chuẩn an toàn thực phẩm ở mức cao nhất.
- Tiên phong xu hướng Wellness: Phát triển các gói sản phẩm bảo vệ sức khỏe chuyên biệt, chuyển đổi nhận thức khách hàng hướng tới lối sống bền vững thông qua những lựa chọn thực phẩm sạch và hữu cơ.

9.2.4. Bình đẳng giới:

- Tự hào là đơn vị Top 10 CSI bền vững liên tục từ 2016, SASCO không ngừng lan tỏa cảm hứng về một môi trường làm việc không rào cản. Chúng tôi tin rằng bình đẳng giới không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là "đòn bẩy" chiến lược thúc đẩy sự sáng tạo và linh hoạt của doanh nghiệp trong kỷ nguyên mới.
- Tư duy Lãnh đạo Hòa nhập (Inclusive Leadership): SASCO phá vỡ "trần thủy tinh" bằng việc thiết lập tỷ lệ nhân sự nữ nắm giữ các vị trí điều hành và quản lý cấp cao ở mức vượt trội. Chúng tôi không chỉ trao quyền, mà còn xây dựng lộ trình phát triển năng lực lãnh đạo chuyên biệt cho phụ nữ, giúp họ tự tin khẳng định bản sắc và tầm ảnh hưởng trong bộ máy quản trị.
- Hệ sinh thái Phúc lợi Ưu việt cho Phụ nữ: Thiết lập các đặc quyền chăm sóc sức khỏe định kỳ chuyên sâu và hỗ trợ tinh thần cho lao động nữ. Chính sách nhân sự tại SASCO thích ứng linh hoạt với các vận động xã hội, không chỉ đảm bảo quyền lợi thai sản cho phụ nữ mà còn tiên phong tạo điều kiện nghỉ thai sản cho nam giới, khẳng định sự chia sẻ trách nhiệm gia đình và công bằng cơ hội thặng tiến.
- Cam kết Thu nhập Công bằng (Equal Pay): Tại SASCO, mọi sự cống hiến đều được định giá bằng năng lực và hiệu quả. Chúng tôi thực thi chính sách lương thưởng minh bạch, xóa bỏ hoàn toàn khoảng cách thu nhập dựa trên giới tính, đảm bảo mọi nhân viên đều được hưởng quyền lợi tương xứng với giá trị họ tạo ra.
- Lan tỏa Văn hóa Bao trùm (DEI): Thông qua các hội thảo và chương trình đào tạo nội bộ, SASCO xây dựng một cộng đồng làm việc tôn trọng sự khác biệt, loại bỏ định kiến giới và thúc đẩy sự thấu hiểu. Đây chính là nền tảng để mỗi cá nhân, dù ở bất kỳ giới tính nào, đều cảm thấy được tôn trọng, thuộc về và có cơ hội tỏa sáng như nhau.

9.2.5. Xóa nghèo & Kiến tạo sinh kế bền vững

- Tại SASCO, trách nhiệm xã hội không dừng lại ở các hoạt động hỗ trợ kinh tế ngắn hạn mà đã trở thành nét đẹp văn hóa doanh nghiệp. Chúng tôi tin rằng giải pháp xóa nghèo bền vững nhất chính là kiến tạo việc làm.

- Động lực kinh tế địa phương: Thông qua việc mở rộng hệ sinh thái dịch vụ tại các điểm đến mới, SASCO trực tiếp tạo ra hàng ngàn cơ hội nghề nghiệp, giúp nâng cao chất lượng sống và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng.
- Kết nối cộng đồng: Phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn và Đoàn thanh niên, SASCO triển khai các chương trình chăm lo cộng đồng như "Xuân yêu thương" tại Quảng Trị, Đắk Lắk, hỗ trợ người dân vùng khó khăn. Đồng thời, phối hợp cùng Báo Thanh Niên thực hiện chương trình học bổng "Cùng con đi tiếp cuộc đời"; và chủ trì triển khai chương trình học bổng "Ươm những mầm xanh" của SASCO, nhằm tiếp sức học sinh vượt khó học tốt, góp phần đầu tư cho thế hệ tương lai.
- Đền ơn đáp nghĩa: Tổ chức và phối hợp các hoạt động tri ân nhân Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo lý "uống nước nhớ nguồn" tại Long Phước, Long Thành.
- Cứu trợ thiên tai: Chủ động huy động nguồn lực nội bộ để hỗ trợ các khu vực bị ảnh hưởng bởi bão lũ; tổ chức quyên góp, tiếp nhận và vận chuyển nhu yếu phẩm đến vùng thiên tai.
- **Tổng kinh phí: 1,459 tỷ đồng.**

9.2.6. *Chất lượng Giáo dục: Ươm mầm Tri thức tương lai*

- SASCO xác định giáo dục là nền tảng cốt lõi của phát triển bền vững. Chúng tôi đầu tư toàn diện vào tri thức cho cả đội ngũ nội bộ lẫn thế hệ kế cận của đất nước.
- Đào tạo nội lực: 100% nhân sự được đảm bảo quyền lợi đào tạo chuyên môn và kỹ năng số, sẵn sàng cho kỷ nguyên hàng không hiện đại.
- Hạ tầng tri thức: Những sáng kiến như xây dựng cầu giao thông nông thôn không chỉ giúp trẻ em đến trường an toàn mà còn khai thông dòng chảy hàng hóa, tạo đòn bẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho các vùng sâu, vùng xa.
- Đầu tư cho tương lai: Tiếp tục tài trợ học bổng tại Huế, Quảng Nam. Đặc biệt, duy trì học bổng "Cùng con đi tiếp cuộc đời" dành cho trẻ em mồ côi do đại dịch, phần đầu vươn lên trên hành trình tri thức.

9.2.7. *Giải pháp Khí hậu: Tiên phong vì một "Hành tinh Xanh"*

- Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động, SASCO khẳng định bản lĩnh của doanh nghiệp dẫn đầu bằng việc kiên trì theo đuổi "Tăng trưởng xanh" và "Phát triển bền vững". Chúng tôi không chỉ thích ứng mà còn chủ động kiến tạo những chuẩn mực mới, hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm với hành tinh xanh. SASCO 2025 không chỉ dừng lại ở những con số tăng trưởng kỷ lục, mà còn là niềm tự hào về một hệ sinh thái dịch vụ hàng không Tận tâm – Xanh – Bền vững.
- Xây dựng và thực hiện chính sách sử dụng tài nguyên hiệu quả, giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa chuỗi cung ứng; để giảm thiểu tiêu thụ giấy, nhựa và năng lượng;
- Hợp tác với các nhà cung cấp có cam kết phát triển bền vững, ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường;
- **Phát triển sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường:**
Giải pháp dịch vụ thông minh, số hóa trải nghiệm khách hàng- Động lực cho sự bền vững. SASCO xác định Chuyển đổi số là "Động lực xanh". Chúng tôi đã đổi mới toàn diện hệ thống quản trị và vận hành: Hệ điều hành thông minh: Tận dụng Big Data và AI để tối ưu hóa thời gian, không gian và năng lượng, giúp gia tăng năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh tiếp thị số, mang lại sự tiện lợi tối đa và trải nghiệm hiện đại cho khách hàng.
- **Chương trình môi trường – "Sống xanh":**

- + Triển khai chiến dịch “Think Green – Live Green” tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, thúc đẩy tiêu dùng xanh thông qua các hoạt động tặng quà thân thiện môi trường.
- + Đồng thời, thực hiện sáng kiến tái sinh bã cà phê: thu gom và tái chế thành sản phẩm lưu niệm, góp phần giảm phát thải và lan tỏa lối sống bền vững.

9.3. Nguồn nhân lực & văn hóa doanh nghiệp: Tâm thế Tiên phong Chính phục

9.3.1. Chiến lược “Nhân sự Hạnh phúc” – Nội lực cho những hành trình mới

- Năm 2025, SASCO chuyển mình từ “Khát vọng” sang thể chủ động “Tiên phong chính phục”. Chúng tôi xác định con người là tài sản chiến lược, là nhân tố quyết định thành công trên những hành trình doanh nghiệp.
- Quản trị bằng sự hạnh phúc: SASCO kiến tạo một môi trường làm việc không chỉ chuyên nghiệp mà còn đầy cảm hứng. Tại đây, mỗi nhân viên là một “đại sứ thương hiệu”, tận tâm trong từng dịch vụ để góp phần đưa Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và Việt Nam thành điểm đến văn minh, hiện đại.
- Sức hút từ vị thế dẫn đầu: Với danh hiệu “Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam”, SASCO năm 2025 trở thành thời nam châm thu hút đội ngũ nhân sự trẻ, giỏi chuyên môn, những người mang trong mình khí thế tiên phong, tầm nhìn dẫn đầu để cùng công ty đón đầu vận hội tại T3 và Long Thành trong tương lai.

9.3.2. Văn hóa DEI: Đa dạng, Bình đẳng và Hòa nhập

- Chính sách nhân sự của SASCO năm 2025 được nâng tầm thành một hệ sinh thái hòa nhập, nơi sự khác biệt được tôn trọng và chuyển hóa thành sức mạnh sáng tạo:
- Bứt phá giới hạn: Chúng tôi thực thi bình đẳng giới không chỉ dừng lại ở con số, mà thông qua việc trao quyền quyết liệt cho đội ngũ quản lý nữ và các chính sách phúc lợi linh hoạt, hiện đại.
- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, hạnh phúc: SASCO tôn trọng bản sắc cá nhân, xóa bỏ mọi định kiến về xuất thân hay tín ngưỡng, tạo ra một cộng đồng gắn kết, nơi mỗi thành viên đều cảm thấy “thuộc về” và sẵn sàng bứt phá giới hạn bản thân.

9.3.3. Phát huy Bản sắc Văn hóa SASCO: Tâm thế Tiên phong Chính phục.

- Nếu năm 2024 là bệ phóng của những “Khát vọng vươn tầm”, thì bước sang năm 2025, SASCO chính thức xác lập tâm thế “Tiên phong chính phục”. Đây là kim chỉ nam thúc đẩy toàn đội ngũ đổi mới sáng tạo, vượt lên chính mình để xác lập những tiêu chuẩn dịch vụ vượt trội, khẳng định vị thế dẫn đầu trong hệ sinh thái hàng không Việt Nam.
- Biến Khát vọng thành Động lực thực thi: Sứ mệnh của SASCO trong chặng đường mới được cụ thể hóa bằng tinh thần: Đổi mới – Sáng tạo – Tận tâm – Chuyên nghiệp. Mỗi cán bộ nhân viên (CBNV) là một chiến binh tinh nhuệ trên từng vị trí công tác, thi đua nâng cao năng suất lao động và cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng. Sự đồng lòng này không chỉ hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế mà còn kiến tạo nên một hình ảnh hàng không Việt Nam tươi mới, thân thiện và đẳng cấp trong mắt bạn bè quốc tế.
- Lan tỏa văn hóa qua các phong trào hành động: Năm 2025 chúng kiến sự bùng nổ của các hoạt động văn hóa, thể thao và nghệ thuật. Từ những chương trình tri ân ý nghĩa dịp 8/3, 20/10 đến lễ kỷ niệm sinh nhật công ty, tất cả đều được đổi mới về hình thức lẫn nội dung, bồi đắp niềm tự hào và thắt chặt sợi dây gắn kết giữa các đơn vị. Đặc biệt, tinh thần nhân ái của người SASCO tiếp tục được lan tỏa qua các dự án cộng đồng, nơi mỗi thành viên lao động bằng trái tim để xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

- Dấu ấn rạng rỡ tại ACV: Bản sắc văn hóa SASCO không chỉ tỏa sáng nội bộ mà còn khẳng định uy tín tuyệt đối tại các sân chơi lớn của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV). Đội ngũ SASCO chinh phục các giải thưởng quân quân tại Hội diễn văn nghệ quần chúng, SASCO luôn là đơn vị dẫn đầu với những thành tích vang dội. Những chiếc cúp vô địch và giải thưởng xuất sắc không chỉ là minh chứng cho tài năng, thể chất mà còn là biểu tượng của tinh thần kỷ luật, ý chí quyết thắng và sức mạnh đoàn kết bền bỉ của người SASCO.

Kết luận: Năm 2025, với tâm thế Tiên phong chinh phục, mỗi thành viên SASCO không chỉ trân quý những thành quả đã đạt được mà còn tiếp tục đoàn kết, lao động bằng tất cả nhiệt huyết. Chúng ta đang cùng nhau kiến tạo những cột mốc thành công mới, đưa thương hiệu SASCO vững vàng vươn xa trên bản đồ hàng không thế giới.

III. BẢO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao với kết quả như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	(%) TH2025/ KH 2025
1	Tổng doanh thu	3.535	3.183	111%
2	Tổng chi phí	2.691	2.628	102%
3	Lợi nhuận trước thuế	844	555	152%
4	Nộp ngân sách	269	141	191%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.602	3.100	148%

1.2. Hoạt động đầu tư:

- Trong năm, Công ty đã triển khai đầu tư đồng loạt các quầy hàng, điểm kinh doanh tại nhà ga T3 để mở rộng quầy hàng, đảm bảo đúng thời gian đưa vào khai thác cùng thời điểm nhà ga T3 - Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất khai trương.
- Đối với các điểm kinh doanh hiện hữu, Công ty tập trung mua sắm, đầu tư nâng cấp, bảo trì cơ sở vật chất trên nguyên tắc tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả đầu tư.
- Đối với các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Công ty tiếp tục tập trung giải quyết các tồn đọng pháp lý và dần hoàn thiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện dự án

1.3. Phát triển nguồn nhân lực:

- SASCO tập trung xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực vững mạnh; duy trì kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo; đồng thời không ngừng hoàn thiện chính sách phúc lợi theo hướng toàn diện và cạnh tranh. Đây là nền tảng thu hút, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển công ty trong dài hạn.

- Công ty đã thu hút lực lượng lao động trẻ, năng động, giỏi chuyên môn, đầy hoài bão và nhiệt huyết, mong muốn được thực thi sứ mệnh SASCO và chuẩn bị nguồn lực làm việc tại Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.
- Thực hiện các bước đi tiên phong, trách nhiệm trong bình đẳng giới với chính sách nhân sự đa dạng, bình đẳng, hòa nhập và gắn kết, phát huy tốt nhất nội lực doanh nghiệp, đoàn kết, hợp tác vì mục tiêu chung của Công ty.
- Với sứ mệnh SASCO trên chặng đường mới, thực thi mọi nhiệm vụ theo phương châm “Sáng tạo - Thích ứng - Hợp tác - Tinh gọn - Hiệu quả”, toàn đội ngũ thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm khách hàng, đồng hành cùng các đơn vị ban ngành sân bay mang đến hình ảnh tươi mới, thân thiện, chuyên nghiệp hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh.
- Năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động đạt **35,9 triệu đồng/người/tháng**, tăng 12,7% so với năm 2024.

1.4. Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng

- SASCO tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng thông qua việc đẩy mạnh số hóa và phát triển hệ sinh thái dịch vụ sân bay theo hướng tích hợp.
- Ra mắt thẻ SASCO Airport Lounge Privilege (ALP), mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ phòng chờ thương gia theo hướng linh hoạt và cá nhân hóa với phạm vi sử dụng tại hơn 20 cảng hàng không và khả năng chia sẻ quyền lợi tối ưu. Sản phẩm này không chỉ gia tăng giá trị sử dụng cho khách hàng thường xuyên đi chuyến mà còn góp phần nâng cao mức độ gắn kết thương hiệu, phục vụ nhu cầu sử dụng và quà tặng của khách hàng cá nhân, doanh nghiệp.
- Việc hợp tác chiến lược với đối tác Airport Dimensions (đơn vị vận hành phòng chờ hàng đầu toàn cầu) và đổi mới toàn diện hình ảnh thương hiệu tại nhà ga T3 theo hướng hiện đại, trẻ trung, kết hợp với việc tôn vinh bản sắc văn hóa Việt. Việc nâng cấp phòng chờ Rose qua không gian, tiêu chuẩn dịch vụ và hệ tiện ích đã tái định vị trải nghiệm phòng chờ theo chuẩn quốc tế, đồng thời tạo sự khác biệt về mặt cảm xúc và nhận diện, qua đó củng cố vị thế dẫn đầu về chất lượng dịch vụ phi hàng không tại sân bay.

1.5. Triển khai dự án chuyển đổi số

Công ty đẩy mạnh chiến lược chuyển đổi số, tập trung vào quản trị dữ liệu, tự động hóa quy trình và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Việc ứng dụng công nghệ một cách đồng bộ đã góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa chi phí, gia tăng năng suất; củng cố năng lực cạnh tranh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững theo các chuẩn mực quản trị tiên tiến.

1.6. Trách nhiệm với cộng đồng xã hội

Tại SASCO, trách nhiệm xã hội không dừng lại ở các hoạt động hỗ trợ kinh tế ngắn hạn mà đã trở thành nét đẹp văn hóa doanh nghiệp, cụ thể:

- Động lực kinh tế địa phương: Thông qua việc mở rộng hệ sinh thái dịch vụ tại các điểm đến mới, SASCO trực tiếp tạo ra hàng ngàn cơ hội nghề nghiệp, giúp nâng cao chất lượng sống và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng.
- Kết nối cộng đồng: Sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn và Đoàn thanh niên SASCO trong việc triển khai các chương trình chăm lo cộng đồng như “Xuân yêu thương” tại Quảng Trị, Đắk Lắk, hỗ trợ người dân vùng khó khăn. Bên cạnh đó, phối hợp cùng Báo Thanh Niên thực hiện chương trình học bổng “Cùng con đi tiếp cuộc đời” và chủ trì triển khai chương trình học bổng “SASCO – Ươm những mầm xanh” nhằm tiếp sức học sinh vượt khó học tốt, góp phần đầu tư cho thế hệ tương lai.

- Dền ơn đáp nghĩa: Phối hợp tổ chức hoạt động tri ân nhân Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” tại Long Phước, Long Thành.
- Cứu trợ thiên tai: Chủ động huy động nguồn lực nội bộ để hỗ trợ các khu vực bị ảnh hưởng bởi bão lũ; tổ chức quyên góp, tiếp nhận và vận chuyển nhu yếu phẩm đến vùng thiên tai.
- Tổng kinh phí: **1,459 tỷ đồng**.

1.7. Thành tích đạt được năm 2025

Năm 2025, SASCO tiếp tục được các tổ chức uy tín, khách hàng, đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao, biểu dương, vinh danh thành tích xuất sắc, tiêu biểu. Cụ thể:

- Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam do VCCI và Hội đồng phát triển bền vững Việt Nam chứng nhận;
- Với hành trình 10 năm liên tiếp nằm trong Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam, SASCO đã vinh dự được trao tặng cúp “Ngôi sao CSI” năm 2025 – minh chứng cho sự kiên định và uy tín của doanh nghiệp trong kỷ nguyên kinh tế xanh.
- Giữ vững Danh hiệu – Thương hiệu Quốc gia Việt Nam do Bộ công thương cấp chứng nhận;
- Doanh nghiệp xanh TP. Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân TP.HCM, Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA) và Báo Sài Gòn Giải phóng cấp chứng nhận;
- Top 10 Doanh nghiệp đăng ký giao dịch thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch,
- Top 10 Công ty bán lẻ uy tín nhất Việt Nam; Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam; Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam report vinh danh;
- Top 500 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu (Value500); Top 10 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam ngành bán lẻ (Value10) do Viet Research và Báo Đầu Tư chứng nhận;
- Giải thưởng thương hiệu nhánh:
- + Phòng chờ thương gia The Sens- Phòng chờ Thương gia tốt nhất Châu Á.
- + L’Azure Resort & Spa đạt điểm cao trên các nền tảng đánh giá trực tuyến, đặc biệt đạt giải thưởng quốc tế World Luxury Hotel Awards 2025 – Giải thưởng hàng đầu ngành khách sạn Thế giới hai hạng mục:
 - o Luxury Family Beach Resort Country Winner (Vietnam);
 - o Luxury Seaside Resort Regional Winner (South East Asia).

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

2.1.1. Tình hình tài sản:

Cơ cấu tài sản	2025		2024	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	1.628	66%	1.539	65%
Tài sản dài hạn	836	34%	830	35%
Cộng tài sản	2.464	100%	2.370	100%

Tổng tài sản của SASCO tại thời điểm 31/12/2025 là 2.464 tỷ đồng, tăng 4% so với năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 1.628 tỷ, tăng 6% ; tài sản dài hạn là 836 tỷ đồng, tăng nhẹ 1%.

Cơ cấu tài sản có tài sản ngắn hạn chiếm 66% tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm 34%. Các chỉ số thanh toán duy trì ở mức an toàn: hệ số thanh toán ngắn hạn là 2,8 lần và hệ số thanh toán nhanh là 2,68 lần.

2.1.2. Tình hình nguồn vốn:

Cơ cấu nguồn vốn	2025		2024	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Nợ phải trả	585	24%	730	31%
Vốn chủ sở hữu	1.879	76%	1.640	69%
Cộng nguồn vốn	2.464	100%	2.370	100%

Tổng nguồn vốn của SASCO tại thời điểm 31/12/2025 là 2.464 tỷ đồng, tăng 4% so với năm trước. Trong đó, nợ phải trả là 585 tỷ, giảm 20%; vốn chủ sở hữu là 1.879 tỷ, tăng 15%.

Cơ cấu nguồn vốn có vốn chủ sở hữu chiếm 76% tổng nguồn vốn, tổng nợ chiếm 24%.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả của SASCO tại thời điểm 31/12/2025 là 585 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở chỉ tiêu nợ ngắn hạn là 582 tỷ đồng.

Nhìn chung, các chỉ số tài chính của Công ty trong năm 2025 đều thể hiện sự cải thiện và ổn định cao cho thấy công ty quản lý hiệu quả tài sản, kiểm soát tốt công nợ, duy trì cấu trúc vốn an toàn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Năm 2025, SASCO ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận cao nhất từ ngày thành lập đến nay, tạo nền tảng tích cực cho giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, bước sang năm 2026, Công ty dự kiến đối mặt với một số yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng:
- + Tác động các yếu tố chính trị, đặc biệt là xung đột tại khu vực Trung Đông (Iran – Israel/Mỹ) làm tăng giá nhiên liệu, gián đoạn chuỗi cung ứng và chi phí logistics, tác động gián tiếp đến nhu cầu chi tiêu của hành khách khi mua sắm.
- + Cảng HKQT Long Thành dự kiến đưa vào khai thác giai đoạn 1 trong tháng 12/2026 cùng với sự tham gia của nhiều đơn vị khai thác dịch vụ phi hàng không, việc chia sẻ thị phần và cạnh tranh từ các đơn vị kinh doanh cùng ngành tại sân bay.
- Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không, Ban Điều hành SASCO với tinh thần quyết tâm cao, tiếp tục duy trì hiệu quả khai thác và đảm bảo nền tảng tài chính ổn định, tăng trưởng bền vững.
- SASCO xác định Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và Cảng HKQT Long Thành là hai thị trường trọng điểm trong giai đoạn tới.

- Sản lượng hành khách đi và đến năm 2026 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và Long Thành ước đạt 44,6 triệu lượt, tăng 6% tương ứng 2,4 triệu lượt so với năm 2025. Trong đó:
 - + Sản lượng khách quốc tế ước đạt 19,1 triệu lượt, tăng 8% so với năm 2025; tương ứng 9,5 triệu lượt khách đi và 9,2 triệu lượt khách đến tại Tân Sơn Nhất, cùng với 0,4 triệu lượt được khai thác tại Long Thành trong quý 4/2026.
 - + Sản lượng khách quốc nội ước đạt 25,5 triệu lượt, tăng 4% so với năm 2025; tương ứng 12,6 triệu lượt khách đi và 12,9 triệu lượt khách đến tại Tân Sơn Nhất.
- Hiện tại chưa có thông tin chính thức về kế hoạch khai thác tại Cảng HKQT Long Thành. Vì vậy, SASCO xây dựng **kế hoạch kinh doanh năm 2026 (*)** với các chỉ tiêu như sau:

DVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ (%) KH 2026/ 2025
1	Tổng doanh thu thuần	3.535	3.517	99%
2	Doanh thu thuần SXKD	3.316	3.316	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	844	781	93%
4	Nộp ngân sách	269	229	85%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.602	4.333	94%

(*) Ghi chú:

- Đây là số liệu SASCO tạm xây dựng và hiện đang bám sát các diễn biến thị trường vận tải hàng không trong và ngoài nước, Công ty sẽ hoàn thiện và trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) phê duyệt tại ĐHDCĐ thường niên năm 2026.
- Trong trường hợp tình hình thị trường thay đổi theo kế hoạch khai thác tại Cảng HKQT Long Thành hoặc do bị ảnh hưởng bởi các trường hợp bất khả kháng từ các bất ổn kinh tế, chính trị trên thế giới, đặc biệt yếu tố chính trị như xung đột Trung Đông ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SASCO; Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty được quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Với thông điệp “Tiên phong chinh phục” dựa trên giá trị cốt lõi “Sáng tạo – Thích ứng – Hợp tác – Tinh gọn – Hiệu quả”, SASCO đã viết nên thành công rực rỡ 2025, góp phần tích cực vào diện mạo tươi mới, hiện đại, giàu bản sắc tại sân bay Việt Nam.
- Năm 2025 đã ghi dấu những chuyển động mạnh mẽ của ngành Hàng không Việt Nam, với điểm nhấn Nhà ga T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và tầm nhìn hướng tới Cảng HKQT Long Thành, SASCO tiên phong nâng tầm hệ sinh thái dịch vụ sân bay – nơi mỗi điểm Chạm là Kết nối tinh hoa Việt.
- 2025 là một năm tăng trưởng ấn tượng của SASCO trên toàn diện các chỉ tiêu kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông và chăm lo toàn diện đời sống người lao động. Đó là thành quả nỗ lực của tập thể CB-NV Công ty và sự kết nối, hợp tác, đồng hành của đối tác khách hàng.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

2.1. **Phương pháp giám sát**

HDQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HDQT ban hành trong năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc bằng các phương pháp như sau:

- Nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt, theo sát tiến độ thực hiện sản xuất kinh doanh, đồng thời đóng góp ý kiến và đề xuất giải pháp trực tiếp cho những vấn đề còn vướng mắc.
- Thông qua các cuộc họp HDQT hàng quý và khi có nhu cầu, HDQT nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, xem xét tờ trình của Tổng Giám đốc và thực hiện trao đổi, chất vấn Tổng Giám đốc về hoạt động SXKD. HDQT cùng bàn bạc với Ban Tổng Giám đốc để tìm ra giải pháp tốt nhất cho các vấn đề phát sinh cũng như phân tích và đo lường các rủi ro.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, để nắm bắt thực tế việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. HDQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.

Trong năm 2025, HDQT đã ban hành 49 Nghị Quyết và 14 Quyết định.

(Chi tiết tại Phụ lục 5 đính kèm Báo cáo).

2.2. **Kết quả giám sát**

- Năm 2025, kinh tế thế giới dần khởi sắc khi áp lực lạm phát hạ nhiệt, tuy nhiên rủi ro địa chính trị và rào cản bảo hộ lại gia tăng gay gắt. Trong bối cảnh đó, bằng cách quyết liệt tinh gọn bộ máy, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế; Việt Nam không chỉ duy trì ổn định vĩ mô mà còn xác lập mức tăng trưởng kỷ lục trên 8%.
- Thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy của Nhà nước, SASCO đã thực hiện tái cấu trúc hệ thống, cắt giảm tầng nấc trung gian để tối ưu hóa hiệu suất vận hành. Song hành cùng chuyển đổi số toàn diện và ưu tiên đầu tư công nghệ, cá nhân hóa trải nghiệm của khách hàng.
- SASCO không chỉ giữ vững vị thế thương hiệu dịch vụ sân bay hàng đầu Việt Nam, được các tổ chức uy tín, khách hàng, đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao, biểu dương, vinh danh thành tích xuất sắc; mà còn là **đơn vị tiên phong khai thác, đáp ứng nhu cầu khai thác, chất lượng dịch vụ khi nhà ga T3 – Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất đi vào hoạt động**, chủ động chuẩn bị nguồn lực để chinh phục các tiêu chuẩn dịch vụ chất lượng cao tại Cảng HKQT Long Thành trong tương lai gần.
- Năm 2025, SASCO ghi dấu ấn đậm nét khi hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh với mức tăng trưởng kỷ lục, đóng góp tích cực vào Ngân sách Nhà nước và đảm bảo tính minh bạch tuyệt đối. Cụ thể:
 - + Tổng doanh thu năm 2025 là 3.535 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch, tăng 15% so với năm 2024.
 - + Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 844 tỷ đồng, đạt 152% kế hoạch, tăng 67% so với năm 2024.
 - + Nộp ngân sách năm 2025 là đạt 269 tỷ đồng, đạt 191% kế hoạch, tăng 109% so với năm 2024.
 - + Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 là đạt 4.602 đồng/cổ phiếu, đạt 148% kế hoạch, tăng 65% so với năm 2024.

2.3. ***Kết luận***

Căn cứ Điều lệ, những quy chế quản trị và quy định đã ban hành, HĐQT đã phân cấp cho Ban Tổng Giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và chương trình hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Đồng thời, HĐQT bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng Giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

3.1. Bước vào năm 2026, khi thế giới đối mặt với những rủi ro từ địa chính trị và chuỗi cung ứng, SASCO vững vàng kích hoạt bộ máy, tăng tốc với chiến lược:

- Bứt phá hiệu suất: Tối ưu hóa chuỗi kinh doanh cốt lõi, gia tăng hiệu quả hoạt động.
- Bứt phá liền mạch: Kết nối dịch vụ tinh hoa cho trải nghiệm không giới hạn trên toàn hệ sinh thái.
- Bứt phá chuyển đổi: Tăng tốc chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đồng hành xu hướng bền vững toàn cầu.
- Bứt phá nội lực: Tinh gọn và nâng tầm đội ngũ với tinh thần nghề nhân, sáng tạo đẳng cấp dịch vụ khác biệt.

Trong tâm thế “Vững vàng Bứt phá”, SASCO sẽ nỗ lực hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của ngành hàng không và đất nước.

3.2. Hiện tại chưa có thông tin chính thức về kế hoạch khai thác tại Cảng HKQT Long Thành. Vì vậy, SASCO xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu như đã trình bày tại III mục 3 Báo cáo này.

Theo đó, Kế hoạch SXKD chính thức năm 2026 sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên SASCO năm 2026. Trong trường hợp tình hình thị trường thay đổi theo kế hoạch khai thác tại Cảng HKQT Long Thành hoặc do bị ảnh hưởng bởi các trường hợp bất khả kháng từ các bất ổn kinh tế, chính trị trên thế giới, đặc biệt yếu tố chính trị như xung đột Trung Đông ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SASCO; Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty được quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế.

V. **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. **Hội đồng Quản trị:**

1.1. **Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị:**

Tính đến ngày 31/12/2025, HĐQT của Công ty có 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 03 Thành viên không điều hành và chưa có thành viên độc lập.

Trong năm 2025, cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	20/04/2017	
2	Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên HĐQT	10/04/2024	
3	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên HĐQT	15/09/2023	
4	Ông Trần Anh Vũ	Thành viên HĐQT	26/6/2025	
5	Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên HĐQT	26/6/2025	

(Chi tiết tại Phụ lục 4 đính kèm Báo cáo)

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

1.2.1. Tổ Kiểm toán nội bộ;

1.2.2. Tiêu ban Đầu tư.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 49 Nghị Quyết và 14 Quyết định, tất cả các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hạnh	04/04	100%	
2	Bà Lê Hồng Thủy Tiên	04/04	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	04/04	100%	
4	Ông Trần Anh Vũ	03/03	100%	Bổ nhiệm từ 26/6/2025
5	Ông Chu Khánh Toàn	03/03	100%	Bổ nhiệm từ 26/6/2025

1.4. Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng Quản trị:

1.4.1. Hoạt động của Tổ kiểm toán nội bộ:

- Căn cứ Nghị quyết số 36-2025/NQ-HĐQT ngày 22/8/2025 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ từ tháng 08/2025 đến tháng 12/2025 Công ty SASCOT, Tổ Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán tại một số đơn vị trực thuộc SASCOT theo kế hoạch đã được phê duyệt. Cụ thể như sau:
 - + Kiểm toán hoạt động kinh doanh Trung tâm Dịch vụ chuyển bay (IFSC);
 - + Kiểm toán hoạt động quản lý kho hàng Trung tâm Thương mại SASCOT Tân Sơn Nhất.

- Các đơn vị đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến hoạt động của đơn vị, đồng thời Tổ kiểm toán nội bộ đã có một số kiến nghị để các đơn vị nâng cao hơn nữa hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tổ Kiểm toán nội bộ đã báo cáo Hội đồng Quản trị kết quả kiểm toán tại các đơn vị, đồng thời phát hành văn bản đến Ban điều hành và các đơn vị nhằm triển khai khắc phục các điểm chưa phù hợp.

1.4.2. Hoạt động của Tiểu ban Đầu tư:

Tiểu ban Đầu tư phối hợp Phòng Đầu tư:

- Định kỳ hàng quý, thực hiện báo cáo Hội đồng Quản trị tình hình thực hiện các dự án chuẩn bị đầu tư của Công ty. Tham mưu HĐQT trong công tác lập kế hoạch, chiến lược đầu tư, phương án phát triển và triển khai dự án.
- Kịp thời báo cáo Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị các vướng mắc phát sinh tại các dự án để xin ý kiến chỉ đạo thực hiện.
- Làm việc sát sao với các cơ quan chức năng tại địa phương để cập nhật các quy định và hướng dẫn mới áp dụng cho các dự án.

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm Soát gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra, trong đó 01 Trưởng Ban chuyên trách và 01 Thành viên hoạt động chuyên trách, 01 Thành viên kiêm nhiệm. Hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện dựa trên các quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Stt	Thành viên Ban Kiểm Soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Lưu Quốc Hoàng	Trưởng Ban Kiểm Soát	- Ngày được bổ nhiệm là Thành viên BKS: 29/4/2016. - Ngày được bổ nhiệm là Trưởng Ban Kiểm Soát: 27/3/2018.	Cử nhân Tài Chính Kế toán
2	Vũ Thị Vân Anh	Thành viên Ban Kiểm Soát	Ngày được bổ nhiệm là Thành viên BKS: 26/6/2025	Thạc sĩ Kinh tế
3	Trần Đức Cảnh	Thành viên Ban Kiểm Soát	Ngày được bổ nhiệm là Thành viên BKS: 26/6/2025	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân ngữ văn Anh

Thông tin chi tiết Ban kiểm soát tại Phụ lục 6 đính kèm Báo cáo.

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Hoạt động của Ban Kiểm soát dựa trên các quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Nhằm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả, Ban kiểm soát luôn bám sát và sớm triển khai kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua hàng năm. Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện một số hoạt động kiểm tra, giám sát như sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Thống nhất dự thảo báo cáo giám sát năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên 2025.

- Thống nhất dự thảo Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, các Quy chế, Quy định nội bộ trong Công ty, việc tuân thủ pháp luật, quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội Đồng Quản Trị và quyết định của Ban Tổng Giám Đốc.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm tài sản như: giám sát công tác đấu thầu mua sắm, công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.
- Giám sát tình hình triển khai ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với khách hàng, đối tác.
- Giám sát hoạt động đầu tư vốn của SASCO vào Doanh nghiệp khác.
- Giám sát việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của SASCO.
- Giám sát, đôn đốc việc thu hồi công nợ khách hàng liên quan đến các Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ SASCO đã ký kết.
- Trong năm 2025, bên cạnh những hoạt động nêu trên, Ban kiểm soát tham gia và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Tổng giám đốc. Ngoài ra, đối với các nội dung cần kiến nghị liên quan đến hoạt động SXKD, Ban kiểm soát còn phát hành các văn bản kiến nghị HĐQT, TGD để có chỉ đạo kịp thời như: hoạt động đầu tư, mua sắm, hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác đầu tư, ...

2.3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, ngoài (03) cuộc họp chính thức, các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên họp, hội ý, trao đổi thống nhất, quyết định các nội dung, công việc theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lưu Quốc Hoàng	03/03	100%	
2	Bà Vũ Thị Vân Anh	02/03	100%	Bỏ nhiệm từ 26/06/2025
3	Ông Trần Đức Cảnh	02/03	100%	Bỏ nhiệm từ 26/06/2025
4	Bà Trần Thị Thu Trang	01/03	100%	Miễn nhiệm từ 26/06/2025
5	Ông Chu Khánh Toàn	01/03	100%	Miễn nhiệm từ 26/06/2025

Nội dung các cuộc họp như sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025.
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và năm 2025.
- Thống nhất dự thảo báo cáo giám sát năm 2024 của BKS trình ĐHĐCĐ.
- Thống nhất dự thảo tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 công ty SASCO trình ĐHĐCĐ.
- Triển khai kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025 của BKS.
- Thực hiện việc giám sát triển khai kế hoạch hoạt động SXKD Công ty.

2.4. Kết quả giám sát trong năm 2025:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2025. Kết quả như sau:

2.4.1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị (HDQT) SASCO đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty theo thẩm quyền:

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.
- Thông qua chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HDQT theo quy định phân cấp và Điều lệ của Công ty.
- Trong năm 2025, HDQT đã tổ chức 04 cuộc họp. Bên cạnh đó, HDQT còn tổ chức lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản để ra quyết định kịp thời.
- HDQT đã ban hành 49 Nghị quyết và 14 Quyết định. Một số nội dung của Nghị quyết đang được tiếp tục thực hiện trong năm 2026.
- Ban hành các Quy chế quản lý thuộc thẩm quyền của HDQT.
- Xem xét, có ý kiến tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và Báo cáo tài chính của các Công ty có vốn góp SASCO để người đại diện biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Có ý kiến đề nghị Ban điều hành rà soát, thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.
- HDQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám Đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.4.2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác điều hành, triển khai hoạt động SXKD của Công ty như sau:

- Quản lý, điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp.
- Triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HDQT, kế hoạch SXKD đến các Phòng chức năng, Đơn vị trong Công ty.
- Thường xuyên báo cáo HDQT, xin ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền.
- Chủ động, sâu sát trong điều hành hoạt động SXKD, góp phần giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025.
- Thực hiện và phản hồi kịp thời các kiến nghị của Ban Kiểm soát.

2.5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, và Ban Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn duy trì mối quan hệ làm việc, trên nguyên tắc vì sự phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty, của Cổ đông, minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty, để có những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hoạt động, đảm bảo

tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo lợi ích của Công ty, quyền lợi của Cổ đông.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong công tác kiểm tra, giám sát; cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan; mời tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD. Các kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét, chỉ đạo, thực hiện.

2.6. Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025

Ban Kiểm Soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Số cuối năm (31/12/2025)	Số đầu năm (01/01/2025)
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1,627,905,363,144	1,539,212,677,200
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	392,733,842,179	217,245,829,384
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	585,700,000,000	537,200,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	370,308,545,749	403,951,183,384
IV.	Hàng tồn kho	140	68,911,497,308	219,537,441,613
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	210,251,477,908	161,278,222,819
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	836,343,250,209	830,465,776,424
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	247,027,416,748	244,967,847,806
II.	Tài sản cố định	220	160,642,917,885	164,573,265,507
III.	Bất động sản đầu tư	230	32,243,749,055	32,243,749,055
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	115,918,116,342	107,965,522,813
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	254,341,289,319	254,547,400,569
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	26,169,760,860	26,167,990,674
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2,464,248,613,353	2,369,678,453,624

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm (31/12/2025)	Số đầu năm (01/01/2025)
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300	585,435,385,741	730,120,158,703
I.	Nợ ngắn hạn	310	581,494,188,741	727,960,910,703
II.	Nợ dài hạn	330	3,941,197,000	2,159,248,000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	1,878,813,227,612	1,639,558,294,921
I.	Vốn chủ sở hữu	410	1,878,813,227,612	1,639,558,294,921
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	2,464,248,613,353	2,369,678,453,624

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2025	Năm 2024
I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	3,315,595,019,376	2,906,581,743,072

2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	74,128,642	404,445,889
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	3,315,520,890,734	2,906,177,297,183
4.	Giá vốn hàng bán	11	1,227,883,071,249	1,187,118,647,022
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2,087,637,819,485	1,719,058,650,161
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	198,000,457,734	157,484,690,477
7.	Chi phí tài chính	22	15,956,221,698	36,459,236,415
8.	Chi phí bán hàng	25	1,017,588,067,641	953,107,193,905
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	399,869,899,929	399,869,899,929
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	375,686,388,360	487,107,010,389
11.	Thu nhập khác	31	21,407,182,659	17,857,387,403
12.	Chi phí khác	32	54,050,353,997	758,068,853
13.	Lợi nhuận khác	40	(32,643,171,338)	17,099,318,550
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	843,764,428,182	504,206,328,939
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	145,411,936,178	79,919,484,239
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	2,858,326,792	2,708,942,430
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	695,494,165,212	421,577,902,270
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4,602	2,789

Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám Đốc lập (được kiểm toán bởi Đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam) đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025 và tình hình tài chính của SASCO tại ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

2.7. Phân tích, đánh giá

a/ Vốn góp của chủ sở hữu:

Trong năm, tổng vốn điều lệ Công ty không có biến động. Tại ngày 31/12/2025, cơ cấu vốn góp của chủ sở hữu như sau:

Đơn vị: 1.000 VND

Stt	Vốn góp của Chủ sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cảng Hàng không VN - CTCP	655.042.000	49,07%
2	Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	333.402.000	24,98%
3	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	198.714.000	14,89%
4	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000	4,93%
5	Các Cổ đông khác	81.611.100	6,11%
6	Cổ phiếu quỹ	294.000	0,02%
Tổng cộng		1.334.813.100	100%

b/ Kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Tăng trưởng	% Kế hoạch
Tổng doanh thu thuần	3.535.002	3.081.519	3.183.000	114,73%	111,05%
Doanh thu thuần SXKD	3.315.520	2.906.177	3.015.000	114,07%	109,95%
Lợi nhuận trước thuế	842.764	504.206	555.000	167,06%	151,71%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Tăng trưởng	% Kế hoạch
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.602	2.789	3.100	165,00%	148,45%

c/ Các chỉ số tài chính khác:

Chỉ số tài chính	Năm 2025	Năm 2024
Tỷ số thanh toán hiện hành	1,06	2,11
Tỷ số thanh toán nhanh	2,66	1,81
Tỷ số nợ	0,24	0,31
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	20,98%	14,50%
Tỷ suất sinh lợi trên tài sản	28,22%	17,79%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn góp của chủ sở hữu	52,10%	31,58%
Mức độ bảo toàn vốn	1,41	1,23

Năm 2025, thị trường du lịch nói chung và hàng không nói riêng tại Việt nam chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ, nhờ vào chính sách thị thực thuận lợi, chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch được các địa phương trên cả nước đẩy mạnh, đã góp phần thu hút lượng khách quốc tế đến tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước.

Với lượng hành khách tăng trưởng vượt bậc, đặc biệt là lượng khách du lịch quốc tế – mảng đóng góp chính vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cùng việc SASCO tăng cường đầu tư vào công nghệ, nâng cấp cơ sở vật chất, và không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm, sự hài lòng của khách hàng, đồng thời triển khai nhiều chính sách, biện pháp nhằm kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực,... SASCO đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2025, các chỉ số về tài chính như : Tỷ số thanh toán nhanh tăng, tỷ số nợ giảm, tỷ suất sinh lợi (trên doanh thu; trên tài sản; trên vốn góp của chủ sở hữu) đều tăng trưởng khá ấn tượng so với năm 2024. Mức độ bảo toàn vốn được duy trì và phát triển, cho thấy Công ty tăng trưởng tốt và bảo toàn vốn, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới của SASCO trong các năm tiếp theo.

Kết quả kinh doanh tích cực thể hiện “Khát vọng vươn tầm” ở những chặng đường phát triển tiếp theo của SASCO, tiếp nối hành trình hơn 32 năm xây dựng và phát triển, nhờ quyết tâm và nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng tập thể Người lao động SASCO.

2.8. Kiến nghị:

Ban Kiểm Soát kiến nghị Công ty một số nội dung sau:

- Tiếp tục rà soát, tăng cường kiểm soát nội bộ, phòng tránh rủi ro, kiện toàn cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, phù hợp với quy mô ngày càng mở rộng, phát triển của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Rà soát, sửa đổi một số Quy chế, Quy định nội bộ phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác chuyển đổi số tại các địa bàn, lĩnh vực kinh doanh, nhằm từng bước nâng cao hiệu quả quản trị, tiết giảm chi phí,...
- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý tại các dự án của Công ty.

- Tăng cường biện pháp thu hồi công nợ, các khoản nợ quá hạn theo các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ đã ký kết.

2.9. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, và Ban Kiểm soát

2.9.1. Tiền lương, thù lao của các Thành viên Hội đồng Quản trị năm 2025 (không bao gồm Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT tham gia điều hành) được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được chi trả tuân thủ theo các quy định nội bộ của Công ty là 384.000.000 đồng. Khoản tiền thưởng hiệu quả kinh doanh năm 2025 sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 thông qua.

2.9.2. Tiền lương, thù lao của các Thành viên Ban kiểm soát năm 2025 được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được chi trả tuân thủ theo các quy định nội bộ của Công ty là 1.002.424.241 đồng (chưa trừ các khoản phải nộp: các khoản Bảo hiểm bắt buộc, thuế thu nhập cá nhân,...). Khoản tiền thưởng hiệu quả kinh doanh năm 2025 sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 thông qua.

2.10. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2025.

2.11. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- a. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do SASCO nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa SASCO với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Đơn vị: VND

Stt	Tên tổ chức, cá nhân giao dịch	Mối quan hệ liên quan với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch năm 2025
1	Công ty SASCO và Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Hùng Cường, Bà Lê Thị Diệu Thúy, Ông Lê Anh Tuấn.	Bán hàng hóa, dịch vụ	9.570.876.156
			Mua hàng hóa, dịch vụ	555.088.639.551
			Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	184.001.297.800
2	Công ty SASCO và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thúy Tiên.	Bán dịch vụ	4.539.135.142
			Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	93.652.621.800
3	Công ty SASCO và Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thúy Tiên.	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	55.818.762.600
4	Công ty SASCO và Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thúy Tiên.	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	18.469.175.000

Stt	Tên tổ chức, cá nhân giao dịch	Mối quan hệ liên quan với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch năm 2025
5	Công ty SASCO và Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thủy Tiên.	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 và đợt 1 năm 2025	6.409.295.300
6	Công ty SASCO và Công ty TNHH Dịch vụ Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh, Bà Lê Hồng Thủy Tiên.	Mua dịch vụ	10.030.385.606

b. Giao dịch khác của các bên liên quan

Tổng giá trị các giao dịch khác của các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán.

2.12. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025, SASCO tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của Pháp luật có liên quan đến Quản trị Công ty nói chung cũng như các quy định quản trị đối với Công ty niêm yết. Ngoài ra, Công ty cũng luôn nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ nhằm hoàn thiện quy trình Quản trị Công ty theo hướng hiện đại, khoa học, hiệu quả.

VI. Báo cáo tài chính:

Ý kiến của đơn vị kiểm toán và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đính kèm Báo cáo này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

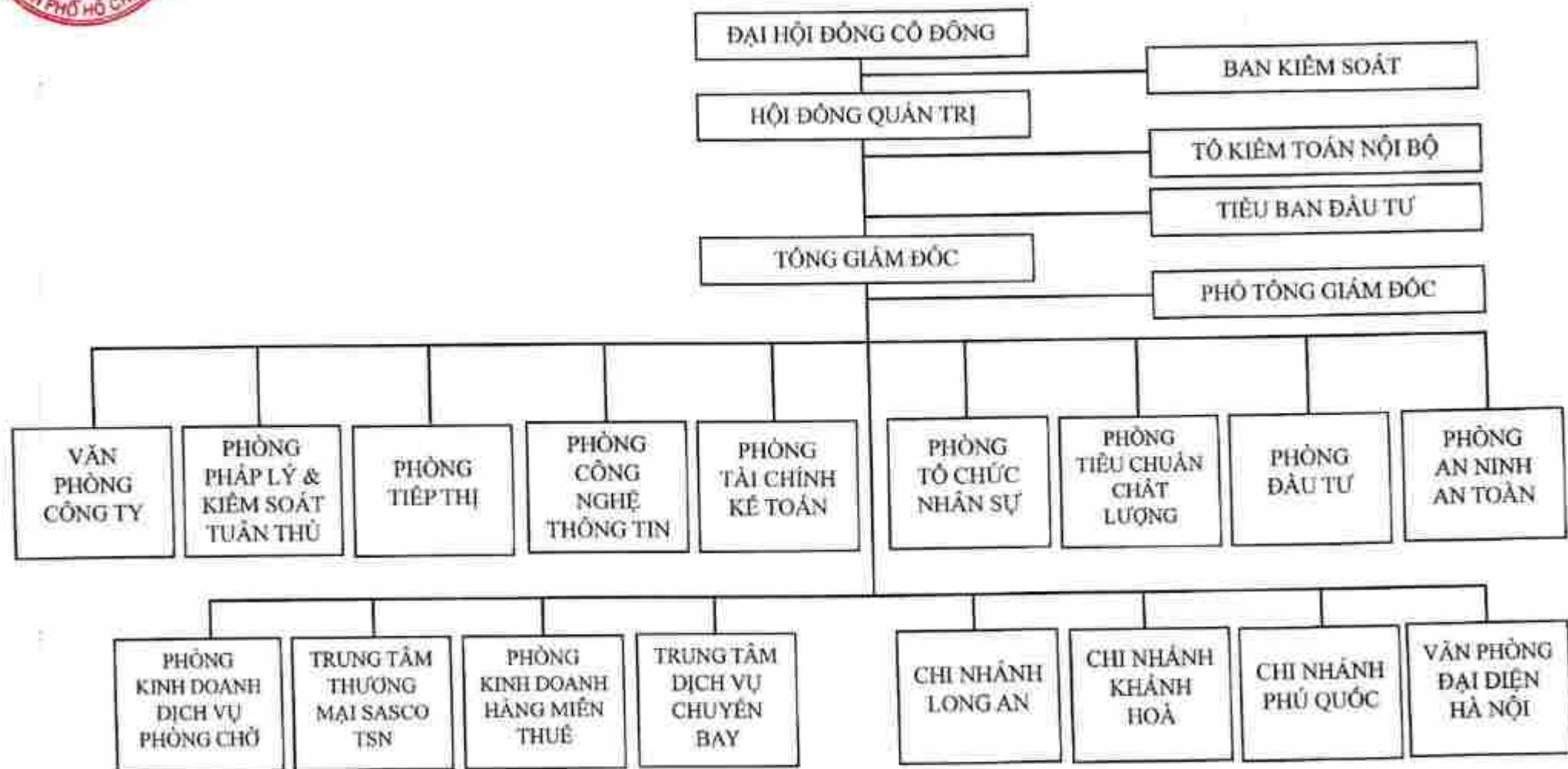
Nguyễn Văn Hùng Cường

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở GD chứng khoán HN,
- Trung tâm lưu ký chứng khoán.
- Lưu: VT, P.PLKSTT.



Phụ lục 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT





Phụ lục 02: DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Stt	Họ tên	Chức vụ hiện tại	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại tổ chức khác	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hùng Cường	Tổng Giám đốc	10/7/1968	Cử nhân kinh tế	TV HĐQT Cty CP Dịch vụ Hàng hóa TSN, TV HĐQT Cty CP Suất ăn Nội Bài	18.687.383	154.100	14,1154%	Đại diện 18.687.383 cổ phần, tương đương 14,00% phần vốn của ACV tại SASCO
2	Tôn Nữ Diệu Tri	Phó Tổng Giám đốc	11/8/1970	Cử nhân Tài chính kế toán	Chủ tịch HĐQT Cty CP Phát triển Vườn Xanh, TV HĐQT Cty CP Thương mại Xăng dầu TSN, TV BKS Cty CP Dịch vụ Hàng hóa TSN.	0	117.900	0,0883%	
3	Đỗ Thị Minh Châu	Kế toán trưởng	12/7/1987	Cử nhân Kế toán		0	0	0	



Phụ lục 03: CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Đính kèm Báo cáo thường niên 2025
của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Tên Công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	149.376.73.000	38,03%	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; kiểm tra và phân tích kỹ thuật dầu mỡ và các sản phẩm dầu mỡ; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; đại lý môi giới, đấu giá; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác cho ngành xăng dầu; cho thuê máy móc, thiết bị và các đồ dùng hữu hình khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vận tải hàng hóa, đường bộ; bốc xếp hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói.	Số 45, Trường Sơn, Phường 2, Q. Tân Bình, TP. HCM
Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO	10.800.262.269	50,00%	Chế biến thủy hải sản, khai thác hải sản, kinh doanh dịch vụ khách sạn, kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua bán đồ gia dụng khác (hàng lưu niệm), đi du thuyền.	Số 47, Nguyễn Huệ, KP5, Dương Đông, TP. Phú Quốc
Công ty CP Phát triển Vườn Xanh	1.200.000.000	24,00%	Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng vườn cảnh, hòn non bộ, công viên, cây xanh; Mua bán hóa, hạt giống cá cảnh; Mua bán thiết bị, dụng cụ, máy móc ngành công nghiệp, ngành xây dựng, ngành nông nghiệp, nuôi trồng; Trồng trọt, chăn nuôi; Thiết kế, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; San lấp mặt bằng; Bán lẻ thực phẩm các cửa hàng chuyên doanh; vận tải hàng hóa bằng ô tô, ...	Số 45, Trường Sơn, Phường 2, Q. Tân Bình, TP. HCM

Ghi chú: SASCO không có Công ty con.



Phụ lục 04: DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Stt	Họ tên	Chức vụ hiện tại	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại tổ chức khác	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Hạnh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	22/5/1951	Thạc sĩ Tài chính Đại học Seattle - Hoa Kỳ	Chủ tịch Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	63.402.500	200.000	47,65%	Đại diện quản lý 63.402.500 CP của nhóm cổ đông IPPG, DAFC, ACFC và DAT tại SASEC
2	Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	06/7/1967	Cử nhân Kế toán	TV HĐQT Công ty CP Suất ăn Nội Bài, TV HĐQT Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất	18.687.383	154.100	14,11%	Đại diện quản lý 18.687.383 cổ phiếu của Tổng Cty Cảng HKVN - CTCP tại SASCO



Stt	Họ tên	Chức vụ hiện tại	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại tổ chức khác	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân năm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ vốn điều lệ	Ghi chú
3	Lê Hồng Thúy Tiên	Thành viên HĐQT	11/3/1970	Cử nhân Kinh tế	Tổng Giám đốc Cty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương (IPPG), Chủ tịch HĐQT Cty CP Thời Trang và Mỹ Phẩm Duy Anh (DAFC), TV HĐQT Cty CP Thương Mại Duy Anh (DAT)	0	50.000	0,0375%	Đại diện tham gia HĐQT do nhóm cổ đông IPPG, DAFC, ACFC và DAT cử
4	Trần Anh Vũ	Thành viên HĐQT	7/12/1976	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Assumption, Thái Lan	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng HKVN - CTCP	28.129.433	0	21,07%	Đại diện phân bổ vốn góp của Tổng Cty Cảng HKVN – CTCP tại SASCO
5	Chu Khánh Toàn	Thành viên HĐQT	15/7/1992	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Tp.HCM	Phó trưởng Ban Tài chính – Kế toán Tổng Công ty Cảng HKVN - CTCP	18.687.383	0	14,00%	Đại diện phân bổ vốn góp của Tổng Cty Cảng HKVN – CTCP tại SASCO



Phụ lục 5: NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH HĐQT SASCO NĂM 2025

Đính kèm Báo cáo thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Stt	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
A – NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	01-2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Hợp tác kinh doanh dịch vụ phòng chờ thương gia với Airport Dimensions.
2	02-2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025.
3	03-2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Biểu quyết các nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 Tapetco.
4	04-2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Biểu quyết các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 Tapetco.
5	05-2025/NQ-HĐQT	10/3/2025	Ký hợp đồng mua bán nhiên liệu Jet A-1 giữa Tapetco và Skypec.
6	06-2025/NQ-HĐQT	10/3/2025	Trích dự phòng quỹ lương năm 2025 vào chi phí SXKD năm 2024.
7	07-2025/NQ-HĐQT	18/3/2025	Quyết toán quỹ lương Công ty SASCO 2024.
8	08-2025/NQ-HĐQT	20/3/2025	Tạm hoãn thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
9	09-2025/NQ-HĐQT	20/3/2025	Phê duyệt ngân sách đầu tư các quầy hàng (Take away, Bách hóa tổng hợp/Souvenir, Nhà hàng/Restaurant, Shop có thương hiệu/Retail), hệ thống cáp quang và mua sắm thiết bị tường lửa Firewall và chuyển mạch Switch tại Nhà ga T3 – Cảng HKQT TSN.
10	10-2025/NQ-HĐQT	27/3/2025	Thông qua BCFC đã kiểm toán 2024.
11	11-2025/NQ-HĐQT	02/4/2025	Biểu quyết các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm.
12	12-2025/NQ-HĐQT	16/4/2025	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty CP Du lịch Thành Thành Công.
13	13-2025/NQ-HĐQT	18/4/2025	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty CP Sản phẩm Nội Bài.
14	14-2025/NQ-HĐQT	23/4/2025	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty CP Địa ốc Thảo Điền.
15	15-2025/NQ-HĐQT	12/5/2025	Ký Phụ lục 08 Hợp đồng 12 giữa SASCO và CRTCS.
16	16-2025/NQ-HĐQT	15/5/2025	Xử lý tài chính khoản góp vốn, các khoản nợ liên quan dự án Viethaus.
17	17-2025/NQ-HĐQT	15/5/2025	Xử lý tổn thất đầu tư tại Ngân hàng TMCP Đông Á.
18	18-2025/NQ-HĐQT	29/5/2025	Tình hình hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025.



Stt	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
19	19-2025/NQ-HDQT	30/5/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên SASCO năm 2025.
20	20-2025/NQ-HDQT	30/5/2025	Nội dung bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên SASCO năm 2025.
21	21-2025/NQ-HDQT	05/6/2025	Biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty CP Phát triển Vườn Xanh.
22	22-2025/NQ-HDQT	05/6/2025	Ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.
23	23-2025/NQ-HDQT	16/6/2025	Biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất (TCS).
24	24-2025/NQ-HDQT	16/6/2025	Biểu quyết phương án kết thúc giai đoạn 1 hợp đồng HTKD TCS-VNA và hợp tác giai đoạn 2.
25	25-2025/NQ-HDQT	26/6/2025	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 của NASCO.
26	26-2025/NQ-HDQT	02/7/2025	Chốt danh sách chi cổ tức Đợt 2 năm 2024.
27	27-2025/NQ-HDQT	02/7/2025	Kế hoạch hoạt động Công ty năm 2025.
28	28-2025/NQ-HDQT	02/7/2025	Phê duyệt chủ trương sử dụng hạn mức tín dụng của BIDV và VCB tại TAPETCO.
29	29-2025/NQ-HDQT	14/7/2025	Ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
30	30-2025/NQ-HDQT	14/7/2025	Kế hoạch quỹ lương khởi NLD và tiền lương, tiền thưởng của Ban điều hành 2025.
31	31-2025/NQ-HDQT	14/7/2025	Ký hợp đồng thuê quản lý điều hành với ACFC.
32	32-2025/NQ-HDQT	14/7/2025	Ký hợp đồng thuê quản lý điều hành với DAFC.
33	33-2025/NQ-HDQT	08/8/2025	Thông qua chủ trương mua nhiên liệu Jet A-1 từ Skyspec phục vụ hoạt động SXKD tại Cảng HKQT Nội Bài.
34	34-2025/NQ-HDQT	14/8/2025	Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2025.
35	35-2025/NQ-HDQT	18/8/2025	Phê duyệt danh sách ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn năm 2025.
36	36-2025/NQ-HDQT	22/8/2025	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ từ 25/8/2025 đến 31/12/2025.
37	37-2025/NQ-HDQT	18/9/2025	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành – Dự án cải tạo một phần Nhà hàng Phố Chợ và Quỹ SASCO Shop thành phòng khách CIP /Lounge.

Stt	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
38	38-2025/ NQ-HDQT	2/10/2025	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện tạm ứng cổ tức Đợt 1 năm 2025.
39	39-2025/ NQ-HDQT	15/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 v/v hoạt động kinh doanh của Công ty.
40	40-2025/ NQ-HDQT	15/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về công tác tổ chức - nhân sự - tiền lương của Công ty.
41	41-2025/ NQ-HDQT	23/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về công tác thu hồi các khoản nợ tồn đọng.
42	42-2025/ NQ-HDQT	23/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về hoạt động đầu tư tài chính và công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp.
43	43-2025/ NQ-HDQT	23/10/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về chỉ đạo BDH, BKS và NDD SASCO tại Tapetco các công tác liên quan hoạt động của Tapetco.
44	44-2025/ NQ-HDQT	1/11/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về công tác mua sắm, sửa chữa, cải tạo của Công ty năm 2025.
45	45-2025/ NQ-HDQT	1/11/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về định hướng kinh doanh tại Cảng HKQT Long Thành.
46	46-2025/ NQ-HDQT	1/11/2025	Triển khai các nội dung công việc theo biểu quyết của HĐQT tại cuộc họp HĐQT kỳ 49/2025 về các dự án của SASCO
47	47-2025/ NQ-HDQT	17/11/2025	Điều chỉnh chi phí đầu tư Phòng khách Rose tại Nhà ga T2, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất.
48	48-2025/ NQ-HDQT	26/12/2025	Tạm trích quỹ thưởng của HĐQT BKS năm 2025 số tiền 3.500.000.000 đồng để thưởng cho các TV HĐQT (không bao gồm TGĐ - TV HĐQT tham gia điều hành) và Ban kiểm soát.
49	49-2025/ NQ-HDQT	30/12/2025	Phê duyệt chủ trương sử dụng hạn mức tín dụng, vay; mở L/C; bảo lãnh; thế chấp; bảo đảm, bảo lãnh, ký quỹ tại các tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động SXKD tại Tapetco.
B - QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	01-2025/HĐQT- QĐ	10/2/2025	Bổ nhiệm ông Trần Anh Tuấn giữ chức vụ Giám đốc TTTM.
2	02-2025/HĐQT- QĐ	09/5/2025	Tái bổ nhiệm ông Vũ Lê Quân giữ chức vụ Chánh Văn phòng Công ty.



Stt	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
3	03-2025/ HDQT-QĐ	25/8/2025	Thôi cử bà Nguyễn Thị Thúy Mộng Hương đại diện phần vốn góp SASCO tại Công ty TNHH Phú Quốc SASCO.
4	04-2025/ HDQT-QĐ	25/8/2025	Cử Ông Trần Trọng Thuận đại diện phần vốn góp SASCO tại Công ty TNHH Phú Quốc SASCO.
5	07-2025/ HDQT-QĐ	4/12/2025	Thôi cử Bà Tôn Nữ Diệu Trí đại diện SASCO tham gia Ban kiểm soát Tapetco.
6	08-2025/ HDQT-QĐ	4/12/2025	Thôi cử Ông Lê Đại Dương đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco, thôi tham gia HDQT Tapetco và thôi cử biệt phái giữ chức vụ TGD Tapetco.
7	09-2025/ HDQT-QĐ	4/12/2025	Thôi cử Bà Phạm Thị Phương Ly đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
8	10-2025/ HDQT-QĐ	4/12/2025	Thôi cử biệt phái Ông Nguyễn Việt Anh giữ chức vụ Kế toán trưởng Tapetco.
9	11-2025/ HDQT-QĐ	4/12/2025	Cử Bà Tôn Nữ Diệu Trí đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
10	12-2025/ HDQT-QĐ	4/12/2025	Cử Bà Đỗ Thị Minh Châu đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
11	13-2025/ HDQT-QĐ	4/12/2025	Cử Ông Nguyễn Việt Anh đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
12	14-2025/ HDQT-QĐ	4/12/2025	Cử Bà Phạm Thị Phương Ly đại diện SASCO tham gia Ban kiểm soát Tapetco.
13	15-2025/ HDQT-QĐ	5/12/2025	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Kinh doanh Dịch vụ Phòng chờ đối với bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.
14	16-2025/ HDQT-QĐ	19/12/2025	Tái bổ nhiệm bà Phạm Thị Hương giữ chức vụ Trưởng P.KDHMT.



Phụ lục 06: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Stt	Họ tên	Chức vụ hiện tại	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại tổ chức khác	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Lưu Quốc Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	03/4/1971	Cử nhân Tài chính kế toán		0	0	0,00%	
2	Vũ Thị Vân Anh	Thành viên Ban kiểm soát	06/11/1985	Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội	Phó trưởng Phòng Kế toán – Ban Tài chính Kế toán ACV	0	0	0,00%	
3	Trần Đức Cảnh	Thành viên Ban kiểm soát	09/4/1984	Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Tp.HCM, Cử nhân ngữ văn Anh – Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Trợ lý Ban điều hành – Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	0	0	0,00%	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1- 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	4- 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	9- 42

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tổng hợp này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch
Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
Ông Trần Anh Vũ	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Lưu Quốc Hoàng	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Vân Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
Ông Trần Đức Cảnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Tổng Giám đốc
Bà Tôn Nữ Diệu Trí	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là Bà Đỗ Thị Minh Châu.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty cho năm tài chính cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hữu

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Hùng Cường

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 3 năm 2026, từ trang 4 đến trang 42 bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán và các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chế độ kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 25 tháng 3 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Nguyễn Thanh Toàn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4572-2023-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.627.905.363.144	1.539.212.677.200
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	392.733.842.179	217.245.829.384
1. Tiền	111		190.733.842.179	163.245.829.384
2. Các khoản tương đương tiền	112		202.000.000.000	54.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	585.700.000.000	537.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	28.644.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(28.644.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		585.700.000.000	537.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		370.308.545.749	403.951.183.384
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	159.927.889.987	191.105.433.218
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	10.698.320.206	14.319.482.607
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	259.744.507.245	325.608.045.701
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(60.062.171.689)	(127.081.778.142)
IV. Hàng tồn kho	140		68.911.497.308	219.537.441.613
1. Hàng tồn kho	141	11	68.911.497.308	219.537.441.613
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		210.251.477.908	161.278.222.819
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	8.680.245.171	7.711.413.762
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		199.445.596.039	150.584.060.355
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	2.125.636.698	2.982.748.702

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		836.343.250.209	830.465.776.424
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		247.027.416.748	244.967.847.806
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	247.027.416.748	487.386.735.129
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10	-	(242.418.887.323)
II. Tài sản cố định	220		160.642.917.885	164.573.265.507
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	140.236.993.763	143.306.141.064
- Nguyên giá	222		621.206.432.297	605.483.279.568
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(480.969.438.534)	(462.177.138.504)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	20.405.924.122	21.267.124.443
- Nguyên giá	228		36.307.263.601	36.307.263.601
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.901.339.479)	(15.040.139.158)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	32.243.749.055	32.243.749.055
- Nguyên giá	231		37.252.913.794	37.252.913.794
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.009.164.739)	(5.009.164.739)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		115.918.116.342	107.965.522.813
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	115.918.116.342	107.965.522.813
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	254.341.289.319	254.547.400.569
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		161.376.992.269	176.277.281.987
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		107.246.251.500	107.246.251.500
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(14.281.954.450)	(28.976.132.918)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		26.169.760.860	26.167.990.674
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	21.417.331.103	18.557.234.125
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	17	4.752.429.757	7.610.756.549
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.464.248.613.353	2.369.678.453.624

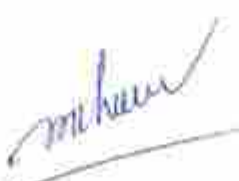
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này.


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		585.435.385.741	730.120.158.703
I. Nợ ngắn hạn	310		581.494.188.741	727.960.910.703
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	161.016.131.748	392.269.085.169
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.144.399.336	6.848.699.675
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	79.624.759.688	14.911.342.362
4. Phải trả người lao động	314	20	139.850.367.156	180.763.578.486
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.999.211.362	268.575.712
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.690.975.728	2.889.353.764
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	17.197.964.906	17.811.626.880
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	171.970.378.817	112.198.648.655
II. Nợ dài hạn	330		3.941.197.000	2.159.248.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		3.941.197.000	2.159.248.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.878.813.227.612	1.639.558.294.921
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	1.878.813.227.612	1.639.558.294.921
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.334.813.100.000	1.334.813.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.334.813.100.000	1.334.813.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.862.620.000	3.862.620.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(341.040.000)	(341.040.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		582.661.723	582.661.723
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		539.895.885.889	300.640.953.198
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		5.845.684.008	8.458.811.494
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		534.050.201.881	292.182.141.704
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.464.248.613.353	2.369.678.453.624


 Nguyễn Thị Vân Anh
 Người lập biểu


 Đỗ Thị Minh Châu
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Hùng Cường
 Tổng Giám đốc
 Ngày 25 tháng 3 năm 2026

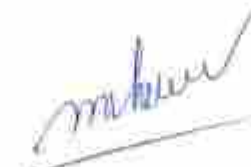
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	3.315.595.019.376	2.906.581.743.072
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	74.128.642	404.445.889
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.315.520.890.734	2.906.177.297.183
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	1.227.883.071.249	1.187.118.647.022
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.087.637.819.485	1.719.058.650.161
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	198.000.457.734	157.484.690.477
7. Chi phí tài chính	22	28	15.956.221.698	36.459.236.415
8. Chi phí bán hàng	25	29	1.017.588.067.641	953.107.193.905
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	375.686.388.360	399.869.899.929
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		876.407.599.520	487.107.010.389
11. Thu nhập khác	31	32	21.407.182.659	17.857.387.403
12. Chi phí khác	32	33	54.050.353.997	758.068.853
13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(32.643.171.338)	17.099.318.550
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		843.764.428.182	504.206.328.939
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	145.411.936.178	79.919.484.239
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		2.858.326.792	2.708.942.430
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		695.494.165.212	421.577.902.270
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	4.602	2.789



Nguyễn Thị Vân Anh
Người lập biểu

Đỗ Thị Minh Châu
Kế toán trưởngNguyễn Văn Hùng Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	843.764.428.182	504.206.328.939
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	44.356.713.630	41.053.142.428
Các khoản dự phòng	03	(14.654.507.753)	2.508.616.025
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.914.385.152)	11.698.251.007
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(168.370.651.122)	(118.713.492.611)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	703.181.597.785	440.752.845.788
Thay đổi các khoản phải thu	09	(32.573.879.940)	(219.973.870.642)
Thay đổi hàng tồn kho	10	150.625.944.305	124.943.980.043
Thay đổi các khoản phải trả	11	(237.981.759.146)	(83.953.605.879)
Thay đổi chi phí trả trước	12	9.509.701.275	7.323.239.145
Thuế thu nhập doanh nghiệp để nộp	15	(108.283.565.759)	(75.566.875.950)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.410.000	248.119.372
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(21.802.497.169)	(12.978.465.385)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	462.876.951.351	180.795.366.492
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(77.898.475.160)	(38.764.218.927)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.801.973.135	9.268.515
3. Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	23	(935.500.000.000)	(566.200.000.000)
4. Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	887.000.000.000	493.310.417.391
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	2.000.000.000
6. Tiền thu từ cổ tức và lợi nhuận được chia	27	212.108.327.212	71.149.363.559
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	87.511.825.187	(38.495.169.462)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(374.846.356.415)	(216.662.490.820)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(374.846.356.415)	(216.662.490.820)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	175.542.420.123	(74.362.293.790)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	217.245.829.384	291.649.508.794
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(54.407.328)	(41.383.620)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	392.733.842.179	217.245.829.384


Nguyễn Thị Vân Anh
Người lập biểu


Đỗ Thị Minh Châu
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Hùng Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (gọi tắt là "Công ty"), là Công ty Cổ phần, được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 2572/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301123125 (số cũ 4105000177), đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03 tháng 6 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính) cấp.

Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.

Tên giao dịch Quốc tế: Southern Airports Services Joint Stock Company.

Tên viết tắt: SASCO.

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán "SAS".

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.226 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.190 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi, Công ty đã đăng ký các hoạt động kinh doanh chính trong các lĩnh vực sau:

Chế biến suất ăn, kinh doanh ăn uống, hàng mỹ nghệ, hàng miễn thuế; Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt; Kinh doanh khách sạn, du lịch; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh; Sửa chữa ô tô, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành Hàng không; Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại Hàng không; Đại lý bán vé máy bay, kinh doanh quảng cáo; Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách, nhập khẩu trang thiết bị phục vụ công tác kinh doanh của Công ty; Mua bán rượu và thuốc lá điều sản xuất trong nước; Bán lẻ xăng dầu; Kinh doanh trang trại; Kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế, đại lý đối ngoại tệ; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Dịch vụ massage, xoa bóp bấm huyệt đối bản chân, tắm bùn khoáng tại khu vực cách ly ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất; Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho, nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh; Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Khai thác, chế biến bùn khoáng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không, đường sắt.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các Chi nhánh, Công ty liên doanh liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc:

Tên chi nhánh	Địa chỉ	Hoạt động chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Phú Quốc	Số 379 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5 Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	Kinh doanh dịch vụ du lịch, khu nghỉ dưỡng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An	Lô Q-1B Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất nước mắm
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Khánh Hòa	Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh dịch vụ phòng chờ hạng thương gia

Các đơn vị thuộc Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Thương mại SASCO Tân Sơn Nhất	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh dịch vụ phòng chờ	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm dịch vụ chuyển bay	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân Bay Tân Sơn Nhất tại Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam

Công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	TP. Hồ Chí Minh	38,03	38,03	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Mua bán cho thuê vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
Công ty TNHH Phú Quốc – SASCO	Tỉnh Kiên Giang	50,00	50,00	Chế biến thủy sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	TP. Hồ Chí Minh	24,00	24,00	Tư vấn, thiết kế, thi công và bảo trì sân vườn; Cung cấp các dịch vụ cây trang trí cho văn phòng; Cho thuê cây

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp không nhằm phản ánh tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá gốc theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thụ.

Các khoản đầu tư góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết

Góp vốn liên doanh

Cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh phải có sự thành lập một cơ sở kinh doanh mới. Hoạt động của cơ sở này theo thỏa thuận bằng hợp đồng giữa các bên góp vốn liên doanh quy định quyền đồng kiểm soát của các bên góp vốn liên doanh đối với các hoạt động kinh tế của cơ sở này.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán tổng hợp theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ mà doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với hoạt động thương mại: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Đối với các hoạt động kinh doanh còn lại: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền ngoại trừ giá xuất của hàng hóa miễn thuế và trung tâm thương mại được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được hình thành từ các công trình xây dựng do các nhà thầu xây dựng thực hiện được xác định bao gồm: giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	5
Khác	5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất trong vòng từ 33 năm đến 50 năm.

Nhãn hiệu hàng hóa

Nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao trong vòng 05 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 05 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng, mua sắm phục vụ mục đích hoạt động, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm giá mua, chi phí lắp đặt, xây dựng, thiết bị, phí dịch vụ và chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa lớn được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong năm, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều năm tài chính cho dịch vụ chưa được cung cấp. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm tài chính thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi

Doanh thu đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng là phần hoa hồng bán hàng mà Công ty được hưởng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm tài chính được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu hoạt động khác

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tới cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.



Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	15.066.506.143	12.810.428.170
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	174.560.922.184	148.934.543.195
Tiền đang chuyển (i)	1.106.413.852	1.500.858.019
Các khoản tương đương tiền (ii)	202.000.000.000	54.000.000.000
	<u>392.733.842.179</u>	<u>217.245.829.384</u>

(i) Tiền đang chuyển là tiền thu từ thẻ tín dụng của khách hàng.

(ii) Các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng với lãi suất được hưởng là từ 4,4%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 4%/năm đến 4,4%/năm).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MÃU SỐ B 09-DN

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Thông tin chi tiết về Cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, liên kết và các khoản đầu tư tài chính khác của Công ty:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	VND
a. Chứng khoán kinh doanh				
- Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á (nay là Ngân hàng TNHH MTV Số Viki) (i)	-	-	-	-
b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (ii)	585.700.000.000	585.700.000.000	537.200.000.000	537.200.000.000
	585.700.000.000		565.844.000.000	(28.644.000.000)
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, liên kết	161.376.992.269	-	176.277.281.987	(14.900.289.718)
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất (iii)	149.376.730.000	-	149.376.730.000	-
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (iv)	-	-	14.900.289.718	(14.900.289.718)
Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO (v)	10.800.262.269	-	10.800.262.269	-
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh (vi)	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	107.246.251.500	-	107.246.251.500	(14.075.843.200)
Công ty Cổ phần Địa ốc Thảo Điền	44.732.290.000	-	44.732.290.000	-
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Sân bay Nội Bài	21.811.000.000	69.483.860.000	21.811.000.000	46.442.580.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất	15.464.785.500	-	15.464.785.500	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	11.542.176.000	2.190.221.550	11.542.176.000	2.396.396.800
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam (tên cũ: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài)	8.696.000.000	12.862.080.000	-	10.718.400.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Công ty Cổ phần Thương mại Bình Sơn	4.930.000.000	-	4.930.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bình Sơn	70.000.000	-	70.000.000	(4.930.000.000)
Trung tâm	268.623.243.769		283.523.533.487	(28.976.132.918)
			(14.281.954.450)	

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á nằm trong diện kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước và cổ phiếu của Ngân hàng này không được phép chuyển nhượng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đã trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào Ngân hàng này tại ngày kết thúc năm tài chính. Tại ngày 17 tháng 01 năm 2025, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện công bố quyết định chuyển giao bắt buộc Ngân hàng TMCP Đông Á cho Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank) và trở thành ngân hàng TNHH một thành viên do HDBank sở hữu 100% vốn điều lệ. Tại ngày 14 tháng 02 năm 2025, Ngân hàng TNHH MTV Đông Á đã đổi tên thành Ngân hàng TNHH MTV Số Viki. Tại ngày 15 tháng 05 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 17-2025/NQ-HĐQT về việc thông qua xử lý tổn thất khoản đầu tư tài chính tại Ngân hàng TNHH MTV Đông Á (nay là Ngân hàng TNHH MTV Số Viki) và giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện. Trong năm 2025, Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số 699/QĐ-SASCO ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc xử lý tổn thất khoản đầu tư tài chính tại Ngân hàng TNHH MTV Đông Á (nay là Ngân hàng TNHH MTV Số Viki). Theo đó, Công ty đã thực hiện xử lý tổn thất khoản đầu tư tài chính (xóa sổ) này.
- (ii) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại trong nước. Các khoản tiền gửi này hưởng lãi suất cố định từ 4,1%/năm đến 7,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 4%/năm đến 6,1%/năm).
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515395 thay đổi lần thứ 13 ngày 8 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính) cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất với số tiền là 149.376.730.000 đồng, tương đương 38,03% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 8 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) 14.900.289.718 đồng, tương đương 29% vốn điều lệ.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 09-2018/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 3 năm 2018, Công ty thông qua quyết định ngưng hoạt động Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) tại Cộng hòa Liên bang Đức. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản đầu tư này. Tại ngày 24 tháng 01 năm 2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 212/QĐ-BKHĐT về việc chấm dứt hiệu lực Giấy phép đầu tư số 2446/GP ngày 14 tháng 01 năm 2005. Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh số 1446/BKH-ĐTRNN/DDC1 điều chỉnh lần 01 ngày 28 tháng 9 năm 2007, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 2446/BKHĐT-ĐTRNN-DDC3 điều chỉnh lần 03 ngày 08 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp. Tại ngày 15 tháng 05 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua nghị quyết số 16-2025/NQ-HĐQT về việc thông qua xử lý tái chính khoản góp vốn, các khoản nợ liên quan dự án Viethaus và giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện. Trong năm 2025, Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số 700/QĐ-SASCO ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc xử lý tài chính khoản góp vốn, các khoản công nợ khó đòi liên quan dự án Viethaus. Theo đó, Công ty đã thực hiện xử lý tài chính cho khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus).

- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5602000027 thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO với số tiền là 10.800.262.269 đồng, tương đương 50% vốn điều lệ.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515483 ngày 19 tháng 6 năm 2021, Công ty nắm giữ 1.200 cổ phiếu tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh.

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn UpCOM và HOSE tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	28.286.243.133	42.151.085.534
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP – Trung tâm Khai thác Tân Sơn Nhất (TOC)	20.192.899.781	24.112.584.112
Priority Pass (A.P) Ltd.	20.500.696.887	39.188.942.900
Các khoản phải thu khách hàng khác	78.303.758.185	75.494.902.861
b. Phải thu bên liên quan (Thuyết minh 38)	12.644.292.001	10.157.917.811
	159.927.889.987	191.105.433.218

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại GHT Việt Nam	3.900.000.000	3.900.000.000
Các nhà cung cấp khác	6.798.320.206	10.419.482.607
	10.698.320.206	14.319.482.607

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
IPP Group (S) Pte., Ltd. (i)	194.090.048.868	183.878.170.700
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (ii)	-	47.336.464.030
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	-	44.813.019.000
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	17.205.397.595	14.775.364.192
Lãi dự thu của các ngân hàng	9.971.387.399	10.689.582.609
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP - Trung tâm Khai thác Tân Sơn Nhất (TOC) - chi hộ liên thuê đất	7.024.679.124	7.024.679.124
Ký quỹ	712.815.000	890.105.000
Tạm ứng	70.920.000	55.000.000
Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	13.877.589.133	-
Phải thu khác	16.791.870.126	16.145.661.046
	259.744.507.245	325.608.045.701
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn bên liên quan (Thuyết minh 38)	211.295.446.463	290.803.017.922
b. Dài hạn		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (ii)	-	242.418.887.323
Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Phú Quốc và Phòng Tài chính Kế hoạch – UBND Huyện Phú Quốc (iii)	162.389.278.838	162.389.278.838
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (Tracimexco) (iv)	30.040.240.000	30.040.240.000
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh Nhà Phú Nhuận (v)	16.720.978.687	16.978.636.950
Ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (vi)	13.000.000.000	13.000.000.000
Ký quỹ	19.265.226.530	16.947.999.325
Ứng tiền đền bù giải tỏa dự án khách sạn SASCO - Nha Trang	5.611.692.693	5.611.692.693
	247.027.416.748	487.386.735.129
Trong đó:		
Phải thu dài hạn bên liên quan (Thuyết minh 38)	-	242.418.887.323

- (i) Phải thu ngắn hạn từ IPP Group (S) Pte., Ltd. là phần bù lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh miễn thuế theo hợp đồng ký kết giữa SESCO và IPP Group (S) Pte., Ltd.
- (ii) Phải thu từ Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) thể hiện giá trị của khoản chi hỗ trợ dự án liên doanh Nhà Viethaus để xây dựng một trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư, văn hóa và du lịch Việt Nam tại Berlin. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản phải thu này do Công ty đang triển khai các thủ tục pháp lý để chấm dứt hoạt động Viethaus tại Cộng hòa Liên bang Đức. Tại ngày 15 tháng 05 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua nghị quyết số 16-2025/NQ-HĐQT và việc thông qua xử lý tài chính khoản góp vốn, các khoản nợ liên quan dự án Viethaus và giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện. Trong năm 2025, Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số 700/QĐ-SESCO và việc xử lý tài chính khoản góp vốn, các khoản công nợ khó đòi liên quan dự án Viethaus. Theo đó, Công ty đã thực hiện xử lý tài chính (xóa sổ) cho các khoản phải thu đối với Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus).
- (iii) Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quý đất Huyện Phú Quốc và Phòng Tài chính Kế hoạch – UBND Huyện Phú Quốc là khoản bồi thường, hỗ trợ và giải phóng một bằng tại Khu du lịch sinh thái Bắc Vung Bàu tại Khu phố 4 - Cửa Cạn, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang. Hiện tại, Công ty đang tích cực làm việc với các bên có liên quan để tiếp tục thực hiện dự án.
- (iv) Phải thu dài hạn từ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (Tracimexco) thể hiện giá trị khoản vốn góp hợp tác đầu tư xây dựng.
- (v) Phải thu dài hạn từ Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh Nhà Phú Nhuận thể hiện giá trị khoản vốn góp hợp tác kinh doanh.
- (vi) Đây là khoản ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án xây dựng khu khách sạn và căn hộ SESCO Phú Quốc và dự án khu nghỉ dưỡng SESCO – Bãi Kèo. Hiện tại, Công ty đang tích cực làm việc với các bên có liên quan để tiếp tục thực hiện dự án.

11. HÀNG TỒN KHO

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Nguyên liệu, vật liệu	7.983.800.397	7.213.965.730
Công cụ, dụng cụ	3.059.677.134	1.878.896.786
Thành phẩm	586.930.198	660.160.517
Hàng hoá	57.281.089.579	209.784.418.580
	<u>68.911.497.308</u>	<u>219.537.441.613</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có hàng tồn kho cần trích lập dự phòng.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	510.312.134	151.659.073
Chi phí công cụ dụng cụ	2.622.671.828	768.290.254
Các khoản khác	5.547.261.209	6.791.464.435
	<u>8.680.245.171</u>	<u>7.711.413.762</u>
b. Dài hạn		
Tiền thuê mặt bằng, nhà kho, nhà xưởng	8.051.978.956	8.289.383.740
Chi phí công cụ dụng cụ	7.137.808.851	7.140.798.976
Chi phí sửa chữa lớn	4.449.589.793	2.022.818.153
Các khoản khác	1.777.953.503	1.104.233.256
	<u>21.417.331.103</u>	<u>18.557.234.125</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	254.429.920.816	52.168.939.791	7.268.791.742	275.578.521.378	16.037.105.841	505.483.279.568
Tăng trong năm	213.642.777	5.677.691.499	-	292.062.148	-	6.183.396.424
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	31.246.379.151	3.005.025.448	-	-	-	34.251.404.599
Thanh lý, nhượng bán	(178.186.806)	(238.700.000)	(417.300.000)	(15.834.739.725)	(42.045.455)	(16.710.971.986)
Phá dỡ, hủy tài sản cố định hư hỏng	(7.364.665.829)	(342.921.542)	-	-	(293.088.937)	(8.000.676.309)
Số dư cuối năm	279.347.090.109	60.270.035.196	6.851.491.742	260.035.843.801	15.701.971.449	621.206.432.297
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	179.820.285.975	38.794.817.795	6.678.000.069	220.948.578.851	15.935.455.814	462.177.138.504
Khấu hao trong năm	21.228.861.536	7.331.265.955	284.181.926	14.628.203.888	23.000.004	43.495.513.309
Thanh lý, nhượng bán	(178.186.806)	(238.700.000)	(417.300.000)	(15.834.739.725)	(42.045.455)	(16.710.971.986)
Phá dỡ, hủy tài sản cố định hư hỏng	(7.364.665.629)	(334.486.527)	-	-	(293.088.937)	(7.992.241.293)
Số dư cuối năm	193.506.294.876	45.552.897.223	6.544.891.995	219.742.043.014	15.623.321.426	480.969.438.534
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	74.609.634.841	13.374.121.996	590.791.673	54.629.942.527	101.650.027	143.306.141.064
Tại ngày cuối năm	84.840.795.233	14.717.137.973	306.609.747	40.293.800.797	78.650.023	140.236.993.763

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 315.416.706.784 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 312.926.268.737 đồng).



14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu, tên thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm và cuối năm	30.944.738.761	55.555.555	5.306.969.285	36.307.263.601
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	10.227.865.071	55.555.555	4.756.718.532	15.040.139.158
Khấu hao trong năm	681.967.992	-	179.232.329	861.200.321
Số dư cuối năm	10.909.833.063	55.555.555	4.935.950.861	15.901.339.479
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	20.716.873.690	-	550.250.753	21.267.124.443
Tại ngày cuối năm	20.034.905.698	-	371.018.424	20.405.924.122

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá của tài sản vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.801.197.840 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 4.418.302.840 đồng).

15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư nằm giữ chờ tăng giá

	Quyền sử dụng đất VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	37.252.913.794
GIÁ TRỊ HAO MÒN ĐÃ TRÍCH (*)	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	5.009.164.739
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm và cuối năm	32.243.749.055

(*) Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và dừng trích hao mòn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này do chưa có điều kiện để thực hiện, nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Nguyên giá VND	Hao mòn lũy kế VND	Giá trị còn lại VND
Khu đất 10.316 m ² tại Xã Xuân Thới Sơn – Thành phố Hồ Chí Minh	5.132.260.000	801.122.625	4.331.137.375
Khu đất số 9, 10, 11 thuộc Khu đất 2.000 m ² và 1.000m ² tại Đường Hùng Vương, Phường Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	6.222.717.346	1.256.109.502	4.966.607.844
Khu đất số 5 thuộc khu đất 1.475,8 m ² tại Đường Hùng Vương, Phường Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	3.472.623.125	660.530.562	2.812.092.564
Khu đất số 5 thuộc khu đất 2.200 m ² tại Đường Hùng Vương, Phường Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	8.216.358.700	683.547.876	7.532.810.824
Khu đất 9.973 m ² tại ấp Rạch Chiếc, Xã Hâm Ninh, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	5.458.267.422	396.881.118	5.061.386.304
Khu đất số 13 thuộc khu đất 4.758 m ² tại Đường Nguyễn Chí Thành, Phường Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	8.750.687.200	1.210.973.056	7.539.714.144
Cộng	37.252.913.794	5.009.164.739	32.243.749.055

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Trang trại Suối Nhung (Bình Phước)	31.130.096.461	30.067.288.996
Dự án Khu Du lịch Sinh thái Nghỉ dưỡng Suối Hoa	30.443.974.757	28.739.102.434
Dự án Khách sạn Sasco Nha Trang	15.144.108.727	14.468.238.439
Dự án Khu Du Lịch Sinh thái Vũng Bầu Phú Quốc	20.108.693.037	18.473.620.494
Các khoản khác	19.091.243.360	16.217.272.448
	115.918.116.342	107.965.522.813

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị VND	Thuế suất %	Thuế hoãn lại VND	Giá trị VND	Thuế suất %	Thuế hoãn lại VND
Dự phòng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.930.000.000	20	986.000.000	4.930.000.000	20	986.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	14.311.840.669	20	2.862.368.134	28.603.474.628	20	5.720.694.926
Khấu hao bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	4.520.308.115	20	904.061.623	4.520.308.115	20	904.061.623
	23.762.148.784		4.752.429.757	38.053.782.743		7.610.756.549

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả bên thứ ba	83.323.516.062	67.223.183.407
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh 38)	77.692.615.686	325.045.901.762
	161.016.131.748	392.269.085.169

Tất cả các khoản phải trả người bán ngắn hạn đều có khả năng trả nợ.

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/ thu trong năm VND	Số đã thực nộp/ thu trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	2.951.509.454	42.234.481.636	43.060.354.392	2.125.636.698
Tiền thuê đất	25.239.248	-	25.239.248	-
Các khoản phải thu khác	6.000.000	6.500.000	12.500.000	-
	2.982.748.702	42.240.981.636	43.098.093.640	2.125.636.698
b. Các khoản phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.780.902.882	145.411.936.178	108.283.565.759	51.909.273.301
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	-	1.804.534.163	1.582.455.479	222.078.684
Thuế xuất, nhập khẩu	2.321.709	4.063.627	6.385.336	-
Thuế thu nhập cá nhân	81.828.623	2.176.589.918	2.174.846.889	83.571.652
Thuế tiêu thụ đặc biệt	7.877.615	118.014.049	118.208.392	7.683.272
Thuế nhà đất	-	75.171.418.286	47.811.845.223	27.359.573.063
Các khoản phải nộp khác	38.411.533	991.076.743	986.908.560	42.579.716
	14.911.342.362	225.677.632.964	160.964.215.638	79.624.759.688

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Quỹ lương của người lao động được trích lập theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 30-2025/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 07 năm 2025 với tỷ lệ 22,6% lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (bảng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ giá vốn hàng mua trừ giá thành dịch vụ, sản xuất không bao gồm lương và chi phí khấu hao).
- Quỹ lương và quỹ thưởng của Ban Điều Hành được trích lập theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong Doanh nghiệp nhà nước.
- Quỹ lương của Ban Kiểm soát được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02-NQ/SASCO-DHĐCĐ-2025 ngày 26 tháng 5 năm 2025.
- Số dư cuối kỳ là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	3.256.555.765	3.799.406.500
Cố tức phải trả	1.716.219.460	1.696.160.685
Kinh phí công đoàn	195.623.871	577.682.849
Phải trả về thu đổi ngoại tệ	1.243.162.320	1.591.488.516
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.786.403.490	10.146.888.330
	<u>17.197.964.906</u>	<u>17.811.626.880</u>

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	<u>Quỹ khen thưởng</u> VND	<u>Quỹ phúc lợi</u> VND	<u>Quỹ thưởng</u> Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị VND	<u>Tổng</u> VND
Số dư đầu năm	47.185.797.823	61.153.916.005	3.858.934.827	112.198.648.655
Tăng từ phân phối lợi nhuận trong năm (*)	38.252.179.087	34.774.708.261	8.345.929.983	81.372.817.331
Tăng khác	1.410.000	-	-	1.410.000
Sử dụng quỹ	(16.293.846.065)	(1.449.716.277)	(3.858.934.827)	(21.602.497.169)
Số dư cuối năm	<u>69.145.540.845</u>	<u>94.478.907.989</u>	<u>8.345.929.983</u>	<u>171.970.378.817</u>

(*) Công ty tạm trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát với tỷ lệ lần lượt là 5,5%, 5% và 1,2% lợi nhuận sau thuế của năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MẪU SỐ B.09-DN

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	145.380.471.154	1.484.297.812.877
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	421.577.902.270	421.577.902.270
Trích lập quỹ (*)	-	-	-	-	(49.324.614.566)	(49.324.614.566)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(216.992.805.660)	(216.992.805.660)
Số dư đầu năm nay	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	300.640.953.198	1.639.558.294.921
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	695.494.165.212	695.494.165.212
Trích lập quỹ	-	-	-	-	(81.372.817.331)	(81.372.817.331)
Chia cổ tức (**)	-	-	-	-	(374.866.415.190)	(374.866.415.190)
Số dư cuối năm nay	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	539.895.885.869	1.878.813.227.612

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2025 ngày 26 tháng 6 năm 2025, đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2024 với việc trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát với số tiền 49.324.614.566 đồng.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2025 ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 26-2025/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 7 năm 2025, thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền mặt theo tỷ lệ chi trả 2.209 đồng/cổ phiếu, với số tiền 294.795.269.190 đồng. Có tức đã được chi trả cho các cổ đông từ ngày 05 tháng 8 năm 2025.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 38-2025/NQ/SASCO-HĐQT ngày 02 tháng 10 năm 2025, thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt theo tỷ lệ chi trả 600 đồng/cổ phiếu, với số tiền 80.071.146.000 đồng. Có tức đã được chi trả cho các cổ đông từ ngày 05 tháng 11 năm 2025.

Cổ phần:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	133.481.310		133.481.310	
- Cổ phần phổ thông	133.481.310		133.481.310	
Số lượng cổ phiếu quỹ	29.400		29.400	
- Cổ phần phổ thông	29.400		29.400	
Số lượng cổ phần đang lưu hành	133.451.910		133.451.910	
- Cổ phần phổ thông	133.451.910		133.451.910	

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết các cổ đông sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
	Cổ phần	%	VND	Cổ phần	%	VND
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	65.504.200	49,07	655.042.000.000	65.504.200	49,07	655.042.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	33.340.200	24,98	333.402.000.000	33.340.200	24,98	333.402.000.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	19.871.400	14,89	198.714.000.000	20.538.400	15,39	205.284.000.000
Công ty Cổ phần Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	6.575.000	4,93	65.750.000.000	6.575.000	4,93	65.750.000.000
Cổ phiếu quỹ	29.400	0,02	294.000.000	29.400	0,02	294.000.000
Các cổ đông khác có tỷ lệ sở hữu dưới 5%	8.161.110	6,11	81.611.100.000	7.494.110	5,61	74.941.100.000
	133.481.310	100	1.334.813.100.000	133.481.310	100	1.334.813.100.000

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Đô la Mỹ ("USD")	4.405.944,26	3.764.744,15
- Đồng Euro ("EUR")	6.936,14	521.028,39
- Đô la Úc ("AUD")	7.860,40	13.294,55
- Bạc Thái Lan ("BHT")	33.440,29	14.751,29
- Đô la Canada ("CAD")	2.060,00	3.035,00
- Bảng Anh ("GBP")	1.420,01	845,01
- Franc Thụy Sĩ ("CHF")	230,00	350,00
- Đô la Hồng Kông ("HKD")	10.380,00	15.770,00
- Yên Nhật ("JPY")	1.331.000,00	1.228.000,00
- Đô la Singapore ("SGD")	1.651,00	3.896,00
- Won Hàn Quốc ("KRW")	225.000,00	1.301.000,00
- Đô la New Zealand ("NZD")	40,00	40,00
- Đô la Malaysia ("MYR")	475,00	1.002,00
- Tân Đài Tệ ("TWD")	22.300,00	11.000,00

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng	297.965.627.834	3.387.753.061
Các khoản đầu tư tài chính	43.544.289.718	-
Trả trước cho người bán	38.691.000	38.691.000
Tạm ứng	240.000.000	240.000.000
	341.788.608.552	3.426.444.061

Tài sản nhận giữ hộ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đơn vị tính		Đơn vị tính	
	Cái	Khác	Cái	Khác
Hàng công nghệ phẩm	805	16.848	754	18.747
Da và giả da	19	545	43	550
Hàng may mặc, vải	15.389	5.230	16.715	6.240
Hàng mỹ nghệ	20.881	6.681	25.183	9.507
Hóa mỹ phẩm	4.164	15.065	1.804	17.848
Hàng thực phẩm	-	103.749	-	116.017
Hàng trang sức	1.822	548	942	79
Văn hóa phẩm	2.318	1.852	2.028	2.265
Vàng bạc – đá quý	607	1.735	697	3.201
Hàng khuyến mãi	789	665	245	500
	46.804	152.918	48.411	174.954

25. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	1.143.869.121.327	1.085.189.566.345
Doanh thu hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	393.304.097.243	295.077.349.120
Doanh thu hoạt động phòng chờ	912.581.061.865	761.877.510.775
Doanh thu các hoạt động khác	865.840.738.941	764.437.316.832
	3.315.595.019.376	2.906.581.743.072
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại, chiết khấu	74.128.642	404.445.889
	3.315.520.890.734	2.906.177.297.183

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	747.109.541.000	704.158.718.271
Giá vốn hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	100.341.699.716	117.178.673.494
Giá vốn hoạt động phòng chờ	142.793.927.176	165.053.635.249
Giá vốn các hoạt động khác	237.637.903.357	200.727.620.008
	1.227.883.071.249	1.187.118.647.022

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lãi tiền gửi	36.806.198.420	22.057.825.634
Lãi chênh lệch tỷ giá trong năm	29.495.722.027	38.522.550.399
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	1.914.385.152	-
Cổ tức lợi nhuận được chia	129.770.914.582	96.901.444.698
Doanh thu hoạt động tài chính khác	13.237.553	2.869.746
	<u>198.000.457.734</u>	<u>157.484.690.477</u>

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong kỳ	15.700.688.653	25.301.301.891
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối kỳ	-	11.397.271.336
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	206.111.250	(287.410.876)
Chi phí tài chính khác	49.421.795	48.074.064
	<u>15.956.221.698</u>	<u>36.459.236.415</u>

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nhân viên bán hàng	151.287.876.475	157.659.992.829
Chi phí vật liệu, bao bì bán hàng	533.483.858	772.185.851
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	23.772.325.580	17.996.818.841
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.805.421.738	15.730.520.327
Chi phí thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho	2.056.584.138	5.447.450.776
Chi phí quản lý thuê điều hành	162.176.763.965	148.714.972.244
Chi phí hợp tác kinh doanh	511.214.046.552	476.816.234.365
Chi phí khác	145.741.765.335	129.969.018.872
	<u>1.017.588.067.641</u>	<u>953.107.193.905</u>

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nhân viên quản lý	307.633.943.781	322.322.369.726
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	1.415.689.150	1.163.721.780
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.800.367.626	4.930.316.833
Thuế, phí, lệ phí	21.924.002.827	15.847.780.977
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(14.860.619.003)	3.242.528.901
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.139.821.048	21.430.885.164
Chi phí khác	34.833.182.931	30.932.298.548
	<u>375.686.388.360</u>	<u>399.869.899.929</u>

31. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	490.723.973.832	513.767.688.174
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	302.891.259.191	285.102.699.740
Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.356.713.630	41.053.142.428
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.993.168.399	279.302.994.096
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(14.860.619.003)	3.242.526.901
Chi phí bằng tiền khác	870.172.602.616	611.175.381.925
	1.785.277.088.665	1.733.644.433.264

32. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập do thanh lý công cụ, dụng cụ	1.866.532.797	33.435.188
Thu nhập do hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi	15.645.089.586	10.534.397.392
Các khoản khác	3.895.560.270	7.289.554.823
	21.407.182.659	17.857.387.403

33. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thuê đất bổ sung của các kỳ trước	53.616.609.067	-
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản	4.898.546	245.777.721
Các khoản khác	428.846.384	512.291.132
	54.050.353.997	758.068.853

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	144.007.000.353	79.634.783.191
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	1.404.935.825	284.701.048
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	145.411.936.178	79.919.484.239
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	843.764.428.182	504.206.328.939
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	11.632.378.102	54.095.533.848
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(5.590.889.936)	(63.226.502.133)
Thu nhập chịu thuế	849.805.916.348	495.075.360.654
Trừ: Thu nhập được miễn thuế	(129.770.914.582)	(96.901.444.698)
Thu nhập tính thuế	720.035.001.766	398.173.915.956
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	144.007.000.353	79.634.783.191

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	695.494.165.212	421.577.902.270
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(81.372.817.331)	(49.324.614.566)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	614.121.347.881	372.253.287.704
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	133.451.910	133.451.910
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.602	2.789

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

36. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	33.293.396.073	29.022.052.800

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	30.646.588.800	34.415.716.800
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	122.586.355.200	126.016.915.200
Sau năm thứ năm	759.379.780.800	794.336.787.200
	912.612.724.800	954.769.419.200

Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán tổng hợp nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tài sản cố định hữu hình	166.568.485.725	124.018.424.138

37. **BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: hoạt động bán hàng hóa miễn thuế, bán hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác, kinh doanh phòng chờ và các hoạt động khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Báo cáo kết quả kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.143.868.121.327	393.304.097.243	912.581.061.865	865.840.738.941	3.315.595.019.376
Giảm trừ doanh thu	-	(74.128.642)	-	-	(74.128.642)
Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.143.869.121.327	393.229.968.601	912.581.061.865	865.840.738.941	3.315.520.890.734
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(747.109.541.000)	(100.341.699.716)	(142.793.927.176)	(237.637.903.357)	(1.227.883.071.249)
Lợi nhuận gộp	396.759.580.327	292.888.268.885	769.787.134.689	628.202.835.584	2.087.637.819.485
Chi phí bán hàng	(192.497.334.759)	(144.793.544.395)	(284.764.963.558)	(395.532.224.929)	(1.017.588.067.641)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(11.194.324.680)	(3.344.475.484)	(5.727.993.087)	(15.055.342.131)	(35.322.135.382)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(340.354.252.978)
Doanh thu hoạt động tài chính					198.000.457.734
Chi phí tài chính					(15.956.221.698)
Thu nhập khác					21.407.182.659
Chi phí khác					(54.050.353.997)
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp					843.764.428.182
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(145.411.936.178)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(2.858.325.792)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					695.494.165.212



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Báo cáo kết quả kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.085.189.566.345	295.077.349.120	761.877.510.775	764.437.316.832	2.906.591.743.072
Giảm trừ doanh thu	-	(404.445.889)	-	-	(404.445.889)
Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.085.189.566.345	294.672.903.231	761.877.510.775	764.437.316.832	2.906.177.297.183
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(704.156.716.271)	(117.178.673.494)	(165.053.635.249)	(200.727.620.008)	(1.187.118.647.022)
Lợi nhuận gộp	381.030.848.074	177.494.229.737	596.823.875.526	563.709.696.824	1.719.058.650.161
Chi phí bán hàng	(203.121.997.421)	(158.686.005.124)	(230.980.516.223)	(360.318.675.137)	(953.107.193.905)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(13.730.379.432)	(12.556.947.892)	(5.333.970.060)	(18.970.341.493)	(50.501.636.677)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(349.268.261.052)
Chi phí quản lý doanh nghiệp					157.484.690.477
Doanh thu hoạt động tài chính					(36.459.236.415)
Chi phí tài chính					17.857.387.403
Thu nhập khác					(758.068.853)
Chi phí khác					504.206.328.939
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp					(79.919.484.239)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.708.942.430)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					421.577.902.270

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DN

Báo cáo tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh:

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 31/12/2025					
Tài sản bộ phận					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	235.860.476.528	61.986.800.032	118.379.957.187	441.394.090.662	858.621.314.409
Tài sản phân bổ cho bộ phận	8.343.328.757	2.181.068.746	5.050.720.308	4.801.521.744	18.386.639.555
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	1.587.240.659.389
Tổng Tài sản	243.203.805.285	64.167.868.778	123.440.677.495	446.195.602.406	2.464.248.613.353
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	34.224.738.515	74.929.570.096	15.330.374.368	69.505.197.101	193.989.880.080
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	48.247.905.930	16.589.397.101	38.492.275.386	36.520.788.737	139.850.367.156
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	251.595.138.505
Tổng Nợ phải trả	82.472.644.445	91.518.967.197	53.822.649.756	106.025.985.838	585.435.385.741
Tại ngày 31/12/2024					
Tài sản bộ phận					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	380.671.287.931	52.318.085.841	122.164.718.215	481.324.168.402	1.036.478.258.389
Tài sản phân bổ cho bộ phận	8.520.030.327	2.316.708.565	5.981.645.695	6.001.743.220	22.820.127.808
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	1.310.390.067.427
Tổng Tài sản	389.191.318.258	54.634.794.406	128.146.363.910	487.325.909.623	2.369.678.453.624
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	270.573.092.620	89.076.572.109	22.800.628.472	40.066.296.799	422.516.589.200
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	52.552.678.390	14.289.766.055	26.895.584.517	37.019.549.124	140.757.578.486
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	166.845.991.017
Tổng Nợ phải trả	323.125.771.210	103.366.338.164	59.696.213.389	77.085.844.923	730.120.158.703

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên có quan hệ mật thiết trong gia đình của các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên chủ chốt bao gồm thuế thu nhập cá nhân:

	Năm nay VND	Năm trước VND
a. Tiền lương và thù lao	3.616.787.878	3.949.909.091
Hội đồng Quản trị	384.000.000	384.000.000
Ông Nguyễn Hạnh	96.000.000	96.000.000
Ông Chu Khánh Toàn	49.333.333	-
Ông Trần Anh Vũ	49.333.333	-
Ông Lê Anh Tuấn	46.666.667	96.000.000
Bà Lê Thị Diệu Thúy	46.666.667	96.000.000
Ông Vũ Hoàng Long	-	26.666.667
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	96.000.000	69.333.333
Ban Tổng Giám đốc	2.230.363.637	2.422.181.817
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	949.090.910	952.727.272
Bà Nguyễn Minh Ngọc	-	183.272.727
Bà Tôn Nữ Diệu Trí	747.409.090	750.272.728
Bà Đỗ Thị Minh Châu	533.863.637	535.909.090
Ban Kiểm soát	1.002.424.241	1.143.727.274
Ông Lưu Quốc Hoảng	747.409.090	750.272.728
Bà Trần Thị Thu Trang	164.181.818	333.454.546
Bà Vũ Thị Văn Anh	30.833.333	-
Ông Trần Đức Cảnh	30.833.333	-
Ông Chu Khánh Toàn	29.166.667	80.000.000
b. Tiền thưởng	17.460.011.506	17.457.451.112
	21.076.799.384	21.407.360.203

Toàn bộ thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách được chuyển về đơn vị góp vốn để thực hiện phân phối theo quy định của đơn vị.

Giao dịch và số dư với bên liên quan khác:

Mối quan hệ với các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Cổ đông
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Cổ đông
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	Cổ đông
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	Cổ đông
Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	Cổ đông và công ty liên quan đến thành viên quản lý
Công ty TNHH Phú Quốc – SASCO	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	Công ty liên kết
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
IPP Group (S) Pte., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên quản lý
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	Công ty liên quan đến thành viên quản lý
Công ty TNHH Dịch vụ nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Công ty liên quan đến thành viên quản lý

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	9.570.876.156	4.718.725.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	4.539.135.142	4.560.536.751
Công ty TNHH Thời Trang và Mỹ Phẩm Duy Anh	1.057.319.518	-
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	605.001.645	918.332.234
Công ty TNHH Thời Trang và Mỹ Phẩm Âu Châu	265.864.805	-
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	116.509.760	138.355.646
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	100.376.947	104.513.129
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	51.487.998	50.251.633
Công ty TNHH Phú Quốc – SASCO	8.572.273	4.135.583
	16.315.144.244	10.494.849.976
Doanh thu từ phần bù chiết khấu và bù lợi nhuận		
IPP Group (S) Pte., Ltd.	308.210.341.515	233.185.365.259



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÀN BAY TÂN SƠN NHẤT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Mua hàng với các bên liên quan		
IPP Group (S) Pte., Ltd.	635.164.496.708	709.022.935.265
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	555.068.639.551	513.235.859.543
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	172.082.323.375	161.924.569.985
Công ty TNHH Thời Trang và Mỹ Phẩm Âu Châu	22.521.490.891	-
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	11.227.525.502	12.687.573.748
Công ty TNHH Dịch vụ nhà ga quốc tế Cam Ranh	10.030.385.606	3.725.014.767
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	8.732.476.211	-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco	6.913.824.956	4.664.106.116
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	1.819.575.000	369.775.000
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	517.195.000	382.868.000
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	257.951.026	572.169.020
Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	33.135.804	74.743.680
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	-	945.393.585
	<u>1.424.389.019.630</u>	<u>1.407.605.008.710</u>
Thu hộ		
IPP Group (S) Pte., Ltd.	-	1.197.137.488
Cổ tức nhận được		
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	79.946.425.896	-
Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO	3.000.064.488	1.649.280.683
	<u>62.946.490.384</u>	<u>1.649.280.683</u>
Cổ tức đã trả		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	184.001.297.800	106.509.829.200
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	93.652.621.800	54.211.165.200
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	55.818.762.600	33.395.438.400
Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	6.409.295.300	10.690.950.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	18.469.175.000	4.794.911.400
	<u>358.351.152.500</u>	<u>209.602.294.200</u>
Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:		
	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Phải thu của khách hàng		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	12.312.423.955	5.154.500.600
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	179.470.218	-
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	129.257.718	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	14.658.110	15.252.041
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	7.582.000	148.986.900
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	900.000	16.654.850
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	-	4.822.523.420
	<u>12.644.292.001</u>	<u>10.157.917.811</u>
Phải thu ngắn hạn khác		
IPP Groups (S) Pte., Ltd.	194.090.048.868	183.878.170.700
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	-	47.336.464.030
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	-	44.813.019.000
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	17.205.397.595	14.775.364.192
	<u>211.295.446.463</u>	<u>290.803.017.922</u>



	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu dài hạn khác		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	-	242.418.887.323
Phải trả người bán		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	33.510.354.561	49.482.356.407
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	15.714.762.194	16.611.354.573
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	12.480.711.916	-
IPP Group (S) Pte., Ltd.	8.667.833.006	256.314.608.126
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	5.167.459.168	-
Công ty TNHH Dịch vụ nhà ga quốc tế Cam Ranh	940.372.859	568.976.824
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	852.187.759	820.821.827
Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO	206.902.400	-
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	95.472.000	86.400.000
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	33.421.560	29.248.000
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	23.138.263	27.382.908
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	-	1.095.930.862
Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	-	8.822.235
	77.692.615.686	325.045.901.762

39. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm 9.971.387.399 đồng (2024: 10.689.582.609 đồng) là khoản lãi từ tiền gửi có kỳ hạn dự thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.


Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm 16.534.488.228 đồng (2024: 4.435.803.613 đồng), là số tiền ứng trước mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 2.553.111.716 đồng (2024: 6.349.831.231 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.


Cố tức đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 1.716.219.460 đồng (2024: 1.696.160.585 đồng) là khoản cố tức còn phải thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

40. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động của Công ty cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp này.


Nguyễn Thị Vân Anh
 Người lập biểu


Đỗ Thị Minh Châu
 Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Hùng Cường
 Tổng Giám đốc
 Ngày 25 tháng 3 năm 2026